



TẬP ĐOÀN VINGROUP-CÔNG TY CP



Số: 232/2013/CV-TGD-VINGROUP
V/v: Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết
cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("Tập đoàn Vingroup"), mã chứng khoán giao dịch VIC, xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 05/4/2012, Tập đoàn Vingroup xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

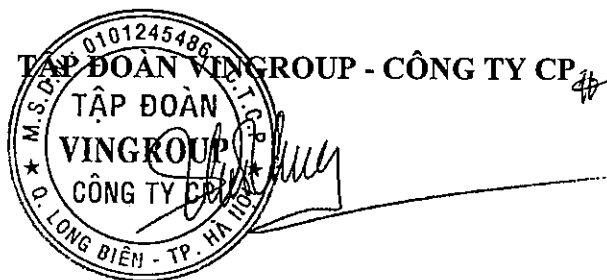
Ngày 08/6/2013, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số: 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP.

Xin kính mời Quý Cơ quan xem nội dung của Nghị quyết này cùng Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gửi kèm theo.

Xin cảm ơn và kính chào trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thu Thủy

Tập đoàn Vingroup

Số 7, đường Bằng Lăng 1, Vincom Village
P. Việt Hưng, Q. Long Biên, Hà Nội

ĐT +84 4 3974 9999

Fax +84 4 3974 8888

www.vingroup.net

Số: 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Tập đoàn Vingroup ngày 08/6/2013;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Tập đoàn Vingroup ngày 08/6/2013.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2012 của Hội đồng Quản trị.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc năm 2012.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.580.343 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2012.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2012 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.415.780 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 6. Phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán nước ngoài theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.**

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 7. Thông qua Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và phê duyệt các vấn đề liên quan theo Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội.**

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.580.343 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 8. Thông qua việc niêm yết trái phiếu không chuyển đổi quốc tế tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.**

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 9. Thông qua phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.**

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 806.731.476 cổ phần, chiếm 98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội.**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội. Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn Vingroup bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 25/4/2012 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Vingroup tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 818.491.186 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 11. Phê duyệt thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội.**

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 818.484.806 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

- 12. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013 của Tập đoàn Vingroup gồm:

- a) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- b) Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- c) Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam

0124546
ĐOÀN
GROU
G TY CP
HN - TP. H.

Giao Tổng giám đốc Tập đoàn Vingroup quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có tên trong danh sách trên.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

13. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Bầu bổ sung 2 thành viên sau đây vào Hội đồng quản trị:

- a) Ông: Marc Villers Townsend
- b) Ông: Joseph Raymond Gagnon

Nhiệm kỳ của 2 thành viên mới theo nhiệm kỳ còn lại của Hội đồng quản trị hiện tại (2011-2016).

Riêng việc bầu Ông Joseph Raymond Gagnon làm thành viên Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nhà Đầu Tư WP INVESTMENTS III B.V trở thành cổ đông hợp pháp của Công ty Cổ phần Vincom Retail theo quy định của Hợp đồng đặt mua cổ phần (Subscription Agreement) ngày 28/5/2013 được ký bởi WP INVESTMENTS III B.V., Tập đoàn Vingroup và Công ty Cổ phần Vincom Retail (ngày WP INVESTMENTS III B.V. trở thành cổ đông hợp pháp của Công Ty Cổ phần Vincom Retail như vậy sẽ được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tập đoàn Vingroup thông báo cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup).

14. Thi hành nghị quyết

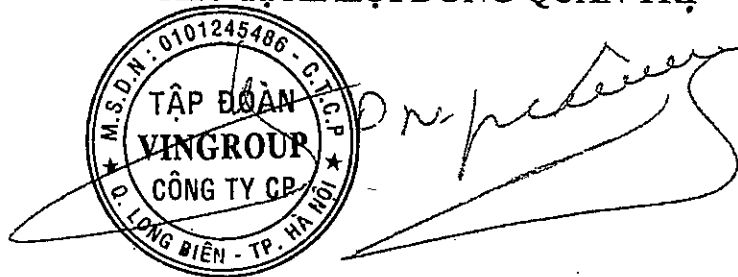
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

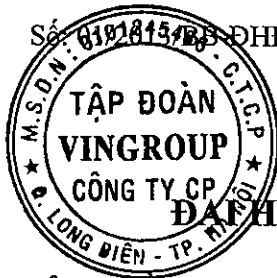
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM, TTLC&KVN;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM NHẬT VƯỢNG





ĐHĐCĐ-VINGROUP

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

- Trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vincom Village, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101245486 do Phòng Đăng ký kinh doanh số 1 - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/5/2002.

Thời gian và địa điểm họp: Cuộc họp bắt đầu vào lúc 9h00 ngày 08/6/2013 tại Khách sạn Melia Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

A. PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp: Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Vingroup và Luật pháp hiện hành, HĐQT Tập đoàn Vingroup triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 (“Đại hội”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Thế Anh – Trưởng Ban kiểm soát (“BKS”), Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 117 người, đại diện cho 822.628.936 cổ phần, chiếm 89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp, theo hình thức tham dự trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tập đoàn Vingroup.

Vì vậy, Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội gồm:

- Ông Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Lê Thị Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Bà Mai Hương Nội – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

4. Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký Đại hội và được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% như sau:

- Bà Ngô Thị Nguyệt – Luật sư
- Bà Nguyễn Thu Hiền – Cán bộ thủ tục pháp lý

5. Chủ tọa Đại hội đề cử Ban Kiểm phiếu và được Đại hội thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% như sau:

- Ông Trần Đăng - Luật sư, Trưởng phòng Thủ tục pháp lý - Trưởng Ban Kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Thế Anh - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên Ban Kiểm phiếu
- Cổ đông giám sát: Ông Phùng Anh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm phiếu

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Thông qua nội dung Chương trình và các Quy chế tại Đại hội.

1. Chủ tọa công bố và Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (*Phụ lục 1- Đính kèm Biên bản này*) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
2. Đại hội được tổ chức tuân theo Quy chế về tổ chức và hoạt động của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
3. Chủ tọa công bố và Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT (*Phụ lục 2- Đính kèm Biên bản này*) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Tại Đại hội lần này, Ông Nguyễn Trọng Hiền - thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Như vậy, kể từ ngày hôm nay, Ông Nguyễn Trọng Hiền đã chấm dứt tư cách thành viên HĐQT.

4. Chủ tọa công bố danh sách các ứng viên đủ điều kiện được đề cử tham gia vào vị trí thành viên HĐQT theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT. Tại Đại hội, không có cổ đông nào tự ứng cử và/hoặc giới thiệu thêm ứng viên.

II. Báo cáo và trình bày các vấn đề cần được cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

1. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2012 của HĐQT Tập đoàn Vingroup.
2. Bà Lê Thị Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Tập đoàn Vingroup.
3. Ông Nguyễn Thế Anh – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc năm 2012.
4. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tình hình tài chính Tập đoàn Vingroup năm 2012.
5. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2012.
6. Bà Lê Thị Thu Thủy – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày: i) Tờ trình phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài; ii) Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan; iii) Tờ trình thông qua việc niêm yết trái phiếu không chuyển đổi quốc tế tại Sở giao dịch chứng khoán Singapore; và iv) Tờ trình thông qua phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần.
7. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày: i) Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn Vingroup; và ii) Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.
8. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình của HĐQT về phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013.
9. Ông Phạm Thiếu Hoa – Giám đốc Phát triển Dự án trình bày Báo cáo tình hình triển khai các Dự án của Tập đoàn Vingroup.
10. Ông Lê Khắc Hiệp – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình của HĐQT về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và công bố danh sách, lý lịch tóm tắt của 2 ứng viên được đề cử tham gia HĐQT như sau:

- Ông: **Joseph Raymond Gagnon**
- Ông: **Marc Villers Townsend**

III. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN (Phụ lục 3 – Đính kèm Biên bản này).

IV. BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT.

1. Trường Ban Kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn cách thức biểu quyết:

- a) Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết đến thời điểm 9h48’:

Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là 123 người, đại diện cho 822.800.148 cổ phần, chiếm 89% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- b) Hướng dẫn cách thức biểu quyết.

2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

3. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả.

V. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP

1. **Thông qua Báo cáo Công tác quản lý kinh doanh năm 2012 của HĐQT Tập đoàn Vingroup (Phụ lục 4 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

2. **Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013 (Phụ lục 5 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

3. **Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc năm 2012 (Phụ lục 6 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.580.343 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

4. **Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2012.**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

5. **Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2012 như sau:**

- Trích 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) vào Quỹ dự trữ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
- Toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vào vốn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.415.780 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

6. **Phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán nước ngoài theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội (Phụ lục 7 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

7. **Thông qua Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và phê duyệt các vấn đề liên quan theo Báo cáo của HĐQT tại Đại hội (Phụ lục 8 – Đính**

kèm Biên bản này).

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.580.343 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

8. **Thông qua việc niêm yết trái phiếu không chuyển đổi quốc tế tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội (Phụ lục 9 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

9. **Thông qua phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội (Phụ lục 10 – Đính kèm Biên bản này).**

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 806.731.476 cổ phần, chiếm 98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

10. **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội (Phụ lục 11 – Đính kèm Biên bản này).**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội. Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn Vingroup bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 25/4/2012 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Vingroup tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 818.491.186 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

11. **Phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS Tập đoàn Vingroup như sau:**

- a) Thù lao đã chi trả trong năm 2012:

- Số lượng thành viên của HĐQT và BKS trong năm 2012 là: 10 thành viên HĐQT và 5 thành viên BKS
- Thù lao cho HĐQT là 6,2 tỷ đồng – tương đương 0,34% lợi nhuận sau thuế năm 2012
- Thù lao cho BKS là 1,3 tỷ đồng – tương đương 0,07% lợi nhuận sau thuế năm 2012

- b) Mức thù lao chi trả trong năm 2013:

- Thù lao cho HĐQT tối đa bằng 0,4% lợi nhuận sau thuế năm 2013
- Thù lao cho BKS tối đa bằng 0,1% lợi nhuận sau thuế năm 2013

Giao Chủ tịch HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên HĐQT và giao Trưởng BKS quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên BKS nằm trong tổng mức thù lao nêu trên.

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 818.484.806 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

12. **Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2013:**

Đại hội thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013 của Tập đoàn Vingroup gồm:

- 1 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

2 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam

3 - Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam

Giao Tổng giám đốc Tập đoàn Vingroup quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có tên trong danh sách trên.

Quyết định này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 822.582.710 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua người được ủy quyền dự họp.

13. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT:

a) Ông: Joseph Raymond Gagnon, số phiếu bầu: 809.536.455, đạt tỷ lệ 98%.

b) Ông: Marc Villers Townsend, số phiếu bầu: 809.269.145, đạt tỷ lệ 98%.

Nhiệm kỳ của 2 thành viên mới theo nhiệm kỳ còn lại của HĐQT hiện tại (2011-2016).

Riêng việc bầu Ông Joseph Raymond Gagnon làm thành viên Hội đồng quản trị sẽ có hiệu lực kể từ ngày Nhà Đầu Tư WP INVESTMENTS III B.V trở thành cổ đông hợp pháp của Công ty Cổ phần Vincom Retail theo quy định của Hợp đồng đặt mua cổ phần (Subscription Agreement) ngày 28/5/2013 được ký bởi WP INVESTMENTS III B.V., Tập đoàn Vingroup và Công ty Cổ phần Vincom Retail (ngày WP INVESTMENTS III B.V. trở thành cổ đông hợp pháp của Công Ty Cổ phần Vincom Retail như vậy sẽ được Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tập đoàn Vingroup thông báo cho các cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Vingroup).

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này và các Phụ lục đính kèm được Đại hội thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100%.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 11h30' cùng ngày.

Thư ký cuộc họp

Ngô Thị Nguyệt

Nguyễn Thu Hiền

Chủ tọa Cuộc Họp

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (“Tập đoàn Vingroup”)

- Thời gian: 8h30 Thứ Bảy - ngày 08/6/2013

- Địa điểm: Khách sạn Melia Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Thời gian	Nội dung chi tiết	Chủ trì
08h30 – 09h00	Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp và phát tài liệu	Ban Tổ chức
09h00 – 09h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
09h05 – 09h10	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp	MC
09h10 – 09h20	Khai mạc cuộc họp, Chỉ định Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu 1. Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
09h20 – 09h25	2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	Đoàn Chủ tịch
09h25 – 09h55	3. Báo cáo công tác quản lý kinh doanh năm 2012 của HĐQT	Đoàn Chủ tịch
	4. Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2012 và kế hoạch kinh doanh năm 2013	Tổng Giám đốc
	5. Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc năm 2012	Trưởng BKS
	6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012	Kế toán trưởng
	7. Tờ trình về phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2012	Đoàn Chủ tịch
	8. Tờ trình phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore	Đoàn Chủ tịch
	9. Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan	Đoàn Chủ tịch
	10. Tờ trình phê duyệt niêm yết Trái phiếu không chuyển đổi quốc tế tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore	Đoàn Chủ tịch
	11. Tờ trình phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần	Đoàn Chủ tịch
	12. Tờ trình đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup	Đoàn Chủ tịch
	13. Tờ trình phê duyệt thù lao cho thành viên HĐQT và BKS	Đoàn Chủ tịch
	14. Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập	Kế toán trưởng
	15. Báo cáo tình hình triển khai các Dự án	Giám đốc phát triển Dự án
	16. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Giới thiệu và thông qua danh sách ứng cử viên	Đoàn Chủ tịch
09h55 – 10h25	Trao đổi thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h25 – 10h45	Hướng dẫn biểu quyết và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Ban Kiểm phiếu
10h45 – 11h15	Kiểm phiếu - Nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
11h15 – 11h25	Công bố kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban kiểm phiếu
11h25 – 11h30	Thành viên HĐQT mới ra mắt tại Đại hội	TV HĐQT mới
11h30 – 11h40	Thông qua Biên bản cuộc họp và Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) tiến hành họp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 27/02/2013) có mặt tại Đại hội.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung:

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 02 thành viên.

2.2. Thành viên HĐQT được bầu bổ sung cần phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012, cụ thể như sau:

- a. Là thành viên HĐQT không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm;

- b. Không phải là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Tập đoàn Vingroup nắm quyền kiểm soát;
- c. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Tập đoàn Vingroup;
- d. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Tập đoàn Vingroup trong 02 năm gần nhất;
- e. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Tập đoàn Vingroup chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Tập đoàn Vingroup trong 02 năm gần nhất.

Điều 3: Điều kiện đề cử thành viên HĐQT:

- 3.1. Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên.
- 3.2. Số lượng ứng viên: tối thiểu là 02 người
- 3.3. Việc đề cử được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ để đề cử các ứng viên.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 06 ứng viên.
- 3.4. Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên cho đến khi đủ số lượng. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 4: Hồ sơ đề cử ứng viên

- 4.1. Hồ sơ đề cử ứng viên bao gồm:
 - Văn bản đề cử ứng viên (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
 - Bản sao Chứng minh nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 27/02/2013 - ngày chốt Danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2013 của Tập đoàn Vingroup).

- 4.2. Hồ sơ đề cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00' ngày 12/4/2013 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2013 Tập đoàn Vingroup

Địa chỉ: Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vincom Village, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội

Đối với các trường hợp đề cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử cho Chủ tọa để được xem xét.

- 4.3. Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

Đính kèm Quy chế là Phụ lục

Mẫu văn bản cổ đông và/hoặc Nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia thành viên HĐQT.

Điều 5: Phương thức bầu cử:

- 5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu bổ sung.
- 5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên, hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn với điều kiện không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu và chỉ được bầu tối đa 02 ứng viên trong số các ứng viên được lựa chọn, hoặc không bầu cho ứng viên nào.

VD:

- a. Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 02 thành viên HĐQT;
- b. Cổ đông sẽ có: $100 (CP) \times 2 (TVHĐQT \text{ được bầu}) = 200 \text{ phiếu bầu}$ (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu)
- c. Cổ đông có thể dồn hết 200 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 200 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 02) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 200.

Điều 6: Hình thức tiến hành bầu cử:

- 6.1. Thẻ bầu cử:

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Thẻ bầu cử thành viên HĐQT ("Thẻ bầu cử"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT, danh sách các ứng viên được đề cử vào HĐQT.

- a. Thẻ bầu cử được đóng dấu tròn của Tập đoàn Vingroup;
- b. Thẻ bầu cử có thể sử dụng mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu ("BKP") thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.
- 6.2. Quy định về cách ghi và tính hợp lệ của Thẻ bầu cử:
- a. Thẻ bầu cử hợp lệ là Thẻ bầu cử đáp ứng đủ các tiêu chí sau:
- Do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Tập đoàn Vingroup;
 - Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Không bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa.

- b. Thẻ bầu cử không hợp lệ là Thẻ:
 - Không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
 - Không đóng dấu tròn của Tập đoàn Vingroup;
 - Bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền;
 - Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
 - Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung;
 - Nộp cho BKP sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Các Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi Thẻ bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng BKP để đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT:

- a. Trước khi bỏ phiếu, BKP tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng BKP và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được BKP niêm phong.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. BKP thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - BKP làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
 - BKP có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử;
 - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - Niêm phong toàn bộ các Thẻ bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa;
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, BKP lập Biên bản kết quả kiểm phiếu;

- Nội dung Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu bổ sung;
 - + Biên bản phải có chữ ký của các thành viên BKP.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT.

- 7.1. Ứng viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ $\geq 65\%$ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:
 Tỷ lệ số phiếu bầu = $(\text{Tổng số phiếu bầu cho ứng viên} / \text{tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp}) \times 100\%$, tỷ lệ này phải $\geq 65\%$.
- 7.2. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- 7.3. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Tập đoàn Vingroup cao hơn. Trường hợp các ứng viên đều không sở hữu cổ phần hoặc số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

- 8.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
- 8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Tập đoàn Vingroup thông qua tại cuộc họp.

TM. Đại hội đồng cổ đông

Chủ tọa Đại hội

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 3

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

NỘI DUNG TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

1. Ý kiến của Cổ đông Đoàn Văn Trường: Năm 2012, thị trường bất động sản trong nước nói chung gặp nhiều khó khăn, nhưng Tập đoàn Vingroup đã đạt được kết quả hết sức khả quan do sự cố gắng của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV Tập đoàn Vingroup. Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn và đầy thách thức đối với thị trường bất động sản, vậy những khó khăn của thị trường bất động sản tác động đến Tập đoàn Vingroup ở mức độ như thế nào, các sản phẩm chính như căn hộ và biệt thự cao cấp nằm trong phân khúc khó tiêu thụ, khả năng tiêu thụ sản phẩm có đạt được kế hoạch hay không và tỷ lệ đạt kế hoạch là bao nhiêu?

- **Phản trả lời của Chủ tọa Đại hội:** Cuộc khủng hoảng có gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tập đoàn. Hiện nay, chúng ta còn lượng hàng tồn kho khá lớn, ví dụ điển hình: dự án Times City mới chỉ hoàn thành xây dựng ở giai đoạn 1, còn chưa tiếp tục xây dựng giai đoạn 2. Dự án Times City có tổng cộng 23 tòa nhà chung cư, giai đoạn 1 chỉ xây 12 tòa nhà, đã bán 9 tòa nhà, còn 3 tòa nhà thì chưa bán.

Tuy nhiên, sở dĩ Tập đoàn không vội đưa sản phẩm ra bán ào ạt là do: Thứ nhất, chúng ta quyết tâm giữ giá cho tất cả những khách hàng đã mua nhà, không làm theo cách mà một số doanh nghiệp khác đã làm là “bán cho người trước 1 đồng nhưng bán cho người sau chỉ 7 hào”. Cách làm của chúng ta là tìm những nguồn vốn có thể huy động được, bán những sản phẩm có thể bán được để có thêm nguồn vốn đầu tư mà không làm ảnh hưởng đến khách hàng, giữ được lợi ích cho khách hàng và giữ được uy tín của Tập đoàn. Một điểm đặc biệt là chúng ta đang bán một phong cách sống cho khách hàng chứ không phải chỉ là bán nhà. Ở cả Việt Nam hầu như không có nhiều dự án làm được điều này. Thứ hai, chúng ta sẽ từng bước vượt qua khủng hoảng. Thị trường bất động sản biến động giống như chu kỳ hình sin, có thể từ 3 năm đến 5 năm, nếu chính sách tốt có thể nhanh hơn, chính sách kém có thể chậm hơn. Khủng hoảng thị trường bất động sản ở TP. HCM đã diễn ra được khoảng 5 năm, ở Hà Nội khoảng 3,5 - 4 năm, như vậy chúng ta hoàn toàn có quyền kỳ vọng rằng thị trường bất động sản có thể sớm phục hồi.

Về mức độ ảnh hưởng trong việc tiêu thụ sản phẩm chính: Đúng là các căn hộ của chúng ta là căn hộ cao cấp nhưng mức giá lại khá bình dân. Bên cạnh đó, các Dự án của Tập đoàn đều có vị trí đẹp, thuận lợi, kết hợp được quy hoạch tổng thể với các công trình dịch vụ tiện ích với môi trường cảnh quan xung quanh, công tác quản lý và dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt. Vì vậy, nếu so sánh các tiêu chí nêu trên với các dự án khác trên thị trường thì giá bán căn hộ của chúng ta không cao nên không lo ngại về việc không bán được hàng.

2. Ý kiến của đại diện cổ đông Dương Kim Oanh: Trong thời gian vừa qua, Tập đoàn đã bán một số tài sản, phát hành trái phiếu ra thị trường nước ngoài, dự kiến chào bán cổ phiếu ra thị trường chứng khoán nước ngoài với số lợi nhuận thu về ước tính khoảng 1,6 tỷ đô la Mỹ. Vậy sắp tới, Tập đoàn có dự định sử dụng số tiền này và tranh thủ cơ hội thị trường mua các dự án mới để đầu tư phát triển hay không, xin cho biết về chiến lược của Tập đoàn trong thời gian tới khi các dự án lớn như Royal City, Times City hay Vincom Village đang trong giai đoạn sắp hoàn thành.

- **Phản trả lời của Chủ tọa Đại hội:** Định hướng của Ban Lãnh đạo Tập đoàn là sẽ sử dụng một phần để thanh toán các khoản nợ với lãi suất cao để giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng liên tục tìm kiếm và mua lại các dự án đang gặp khó khăn, có vị trí đẹp, quy mô, tầm cỡ lớn và tìm kiếm những cơ hội đầu tư tốt thực sự mang lại lợi nhuận cao cho Tập đoàn.

Mục đích của việc hợp tác đầu tư với Warburg Pincus cũng khẳng định rõ quyết tâm phát triển của Tập đoàn, với sự tư vấn hỗ trợ, giúp đỡ và kinh nghiệm dày dặn của Warburg Pincus trên thị trường quốc tế, điều này sẽ góp phần giúp Tập đoàn phát triển nhanh, mạnh, chuyên nghiệp và bền vững hơn.

Sau khi Chủ tọa Đại hội kết thúc câu trả lời đối với các câu hỏi nêu trên, Chủ tọa đề nghị các Quý vị Cổ đông tiếp tục cho ý kiến để trao đổi tại Đại hội, tuy nhiên không có Cổ đông nào có ý kiến thêm.

PHỤ LỤC 4

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2012 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

1. Tình hình hoạt động của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”) trong năm 2012

Chúng ta vừa cùng nhau trải qua một năm với vô vàn khó khăn của nền kinh tế, thậm chí là năm khó khăn nhất trong hàng chục năm trở lại đây; thị trường bất động sản đóng băng với tình trạng hàng tồn kho ngày một tăng cao; niềm tin thị trường giảm sút nghiêm trọng và sự phá sản của hàng trăm nghìn doanh nghiệp như một điều tất yếu.

Là một Tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, du lịch và dịch vụ, vốn được coi là “tâm bão”, Tập đoàn Vingroup cũng đã phải căng mình chống chịu, đối mặt với rất nhiều thử thách để chủ động giữ vững hoạt động đầu tư, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, vững bước trên con đường hội nhập quốc tế với khát vọng trở thành một trong những Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Với những nỗ lực không ngừng, năm 2012, Tập đoàn Vingroup đã đạt doanh thu thuần ở mức kỷ lục là 7.904 tỷ đồng, tăng 242% so với năm 2011 và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1.847 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2011. Bên cạnh đó, Tập đoàn Vingroup cũng đạt được những tiến bộ vượt bậc về năng lực quản lý điều hành chuyên nghiệp để triển khai nhanh, mạnh, đồng bộ các dự án lớn; cùng với đó là năng lực cho thuê TTTM cũng được nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, việc Tập đoàn Vingroup phát hành thành công 300 triệu đô la Mỹ trái phiếu chuyển đổi quốc tế với kỳ hạn 05 năm đã gây được tiếng vang lớn trên thị trường tài chính khu vực châu Á nói riêng và thị trường tài chính quốc tế nói chung. Có thể nói, trong điều kiện nền kinh tế, đặc biệt là khi thị trường tài chính của Việt Nam và Thế giới đang gặp rất nhiều khó khăn như hiện nay thì việc huy động được một khối lượng vốn lớn như vậy với lãi suất thấp thực sự là một thành tựu đáng khâm phục đối với Tập đoàn Vingroup.

Chi tiết mời Quý vị xem trong bản Báo cáo của Ban Giám đốc và Báo cáo tình hình triển khai Dự án gửi kèm.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các hoạt động chung:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Tập đoàn Vingroup đã đưa ra các quyết định, hoạch định chiến lược, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Tập đoàn Vingroup.

Cụ thể, HĐQT đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, đánh dấu các bước phát triển mạnh của Tập đoàn:

- Thành lập Công ty TNHH Một thành viên Vinpearl trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty CP Vinpearl sau khi sáp nhập;
- Thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế;
- Phê duyệt nội dung liên quan đến giao dịch chuyển nhượng khu văn phòng thuộc tòa tháp B tòa nhà Vincom Center Bà Triệu với Ngân hàng Thương mại CP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Vincom Retail;
- Phê chuẩn hợp đồng dịch vụ tư vấn chiến lược phát triển ký kết giữa Tập đoàn Vingroup và McKinsey & Company;
- Thành lập các công ty con tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích khai thác và vận hành các tòa nhà đã đi vào hoạt động;
- Tăng Vốn Điều lệ (căn cứ theo kết quả phát hành thêm cổ phiếu để chia cổ tức năm 2011 và quý I năm 2012);
- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc - Người Đại diện theo pháp luật mới của Tập đoàn Vingroup;
- Huy động Khoản Vay nước ngoài với tổng giá trị là 100 triệu đô la Mỹ;
- v.v....

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định, quy chế quản lý nội bộ Tập đoàn Vingroup và pháp luật hiện hành. Cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các Dự án của Tập đoàn Vingroup;
- Chuẩn bị nguồn vốn cho các Dự án đã và đang triển khai của Tập đoàn Vingroup;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 vào ngày 25/4/2012;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo Tài chính các quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2012;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Tổ chức triển khai việc chia cổ tức năm 2011 và quý I năm 2012; lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm;
- Tổ chức triển khai việc lấy ý kiến bằng văn bản của ĐHĐCĐ để bổ sung ngành, nghề kinh doanh và phát hành cổ phần để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn.

3. Kế hoạch dự kiến

Trong thời gian tới, Tập đoàn Vingroup sẽ phát triển theo hướng giữ vững và phát huy lợi thế, uy tín sẵn có; lấy đầu tư, kinh doanh bất động sản và du lịch cao cấp làm trọng tâm chiến lược; tập trung chỉ đạo, thống nhất điều hành nhằm tạo nên Tập đoàn Vingroup – một thương hiệu Việt mang đẳng cấp và tầm vóc quốc tế, cụ thể:

- **Về hoạt động kinh doanh**, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2013 của Tập đoàn Vingroup chủ yếu bao gồm nguồn thu từ hoạt động kinh doanh thường xuyên và nguồn thu từ chuyển nhượng bất động sản.

Trong đó, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng đến từ việc khai thác các tòa nhà TTTM, Văn phòng Vincom Center (Vincom Center Bà Triệu, Vincom Center Long Biên, Vincom Center B TP. Hồ Chí Minh); hoạt động kinh doanh khách sạn du lịch, vui chơi giải trí mang thương hiệu Vinpearl (Vinpearl Resort Nha Trang, Vinpearl Land, Vinpearl Luxury Nha Trang, Vinpearl Golf Club - Nha Trang, Vinpearl Luxury Đà Nẵng); nguồn thu từ bệnh viện Vinmec; dịch vụ làm đẹp và chăm sóc sức khỏe của Vincharm. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản dự kiến được ghi nhận một lượng lớn từ các Hợp đồng bán căn hộ tại hai đại dự án Royal City và Times City, tiếp tục ghi nhận thêm doanh thu bán hàng của Vincom Village.

Danh mục các tài sản của Tập đoàn Vingroup trong năm 2013 sẽ tăng mạnh với việc đưa vào hoạt động các dự án mới như TTTM Vincom Mega Mall – Royal City (dự kiến khai trương vào cuối tháng 7) và Vincom Mega Mall - Times City (dự kiến khai trương vào tháng 12).

- **Về công tác quản lý và chất lượng dịch vụ:** không ngừng hoàn thiện các quy trình quản lý, nâng cao chất lượng và tiêu chuẩn dịch vụ, các tiện ích tại các tòa nhà mang thương hiệu Vincom, các khách sạn và khu vui chơi giải trí mang thương hiệu Vinpearl, Bệnh viện khách sạn Vinmec, các cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp Vincharm. Chú trọng, hoàn thiện hơn nữa các hạng mục công cộng và tiêu chuẩn dịch vụ để xây dựng Vincom Village trở thành khu đô thị sinh thái hàng đầu của Châu Á.
- Vừa qua, Tập đoàn Vingroup đã công bố chính thức gia nhập lĩnh vực giáo dục với hệ thống trường học liên cấp Vinschool, dự kiến trong tháng 8/2013, Tập đoàn Vingroup sẽ khai giảng trường mầm non đầu tiên tại Khu đô thị Vincom Village và dự kiến tháng 12/2013 khai trương trường mầm non thứ hai tại Khu đô thị Times City - khởi đầu cho chuỗi trường Việt Nam chất lượng cao mang thương hiệu Vinschool trên toàn quốc.
- **Về hoạt động quản trị doanh nghiệp:** Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa các quy chế nội bộ, quy trình phối hợp giữa Tập đoàn Vingroup với các công ty thành viên, Phòng, Ban các cấp.
- **Về nguồn vốn và đầu tư:** nghiên cứu các kế hoạch và triển khai đa dạng hình thức huy động vốn hiệu quả trong và ngoài nước, hợp tác với các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có năng lực, uy tín và mong muốn đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn.
- **Về quản trị nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo tại tất cả các bộ phận để liên tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, có các chính sách hấp dẫn để thu hút nhân tài. Đề cao tính kỷ luật và năng lực cá nhân, phát huy cao độ tinh thần giá trị cốt lõi với 6 chữ vàng Tín – Tâm – Trí – Túc – Tinh – Nhân, xứng đáng với khẩu hiệu “Nơi tinh hoa hội tụ cùng phát triển”.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 5

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013 CỦA TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Năm 2012, mặc dù chịu ảnh hưởng từ các khó khăn của kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, Tập đoàn Vingroup vẫn vượt qua khủng hoảng và đạt được những thành công đáng khích lệ trong hoạt động của mình.

Trong năm qua, Tập đoàn Vingroup – công ty CP (“Tập đoàn”) vẫn triển khai mạnh mẽ các dự án đã khởi công, duy trì đúng tiến độ và kế hoạch xây dựng, giữ vững cam kết với khách hàng và uy tín thương hiệu. Tháng 10/2012, chỉ sau đúng 19 tháng thi công, Trung tâm thương mại Vincom Center A đã được khai trương trên đường Đồng Khởi, TP HCM với quy mô lớn (07 tầng TTTM với 47.937,79 m² sàn xây dựng, 03 tầng hầm đậu xe với tổng 25.252,89 m² sàn), ngoài ra còn gần 300 phòng khách sạn 5 sao với tổng 24.866,70 m² sàn xây dựng đang được hoàn thiện. Các dự án lớn như Royal City, Times City cũng đang được gấp rút hoàn thiện để tiến hành bàn giao căn hộ ngay từ đầu năm 2013 và khai trương các TTTM theo kế hoạch đã định.

Cũng trong năm 2012, Công ty Cổ phần Vincom hoàn thành việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Vinpearl và được đổi tên thành Tập đoàn Vingroup. Sau sáp nhập, Vingroup trở thành Tập đoàn bất động sản tư nhân lớn nhất Việt Nam, hoạt động toàn diện trong các lĩnh vực bất động sản thương mại, bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí tại các vị trí đắc địa của Việt Nam. Bốn nhóm thương hiệu chiến lược của Tập đoàn gồm: thương hiệu Vincom với lĩnh vực bất động sản; thương hiệu Vinpearl với lĩnh vực Du lịch, giải trí; thương hiệu Vincharm với lĩnh vực Chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe và thương hiệu Vinmec với lĩnh vực Dịch vụ y tế chất lượng cao đã và đang được thị trường đánh giá cao.

Có thể đánh giá một cách tổng quan rằng, trong năm 2012 vừa qua, bằng những chiến lược phát triển đúng đắn, với quyết tâm cao của toàn thể Ban Lãnh đạo Công ty và các CBNV, Công ty đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh – thể hiện qua các con số sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2012 (Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)):

1. Doanh thu thuần:

Năm 2012, Vingroup đã đạt mức doanh thu ấn tượng hơn 7.904 tỷ đồng, tăng 242% so với năm 2011, chủ yếu nhờ vào nguồn thu từ các hoạt động: cho thuê bất động sản tăng thêm 284 tỷ đồng (tương đương 30%) từ các TTTM như Vincom Center A TP.HCM, Vincom Center Long Biên; chuyển nhượng bất động sản tăng 3.963 tỷ đồng (tương đương tăng 202%) từ việc ghi nhận một phần doanh thu chuyển nhượng bất động sản từ các dự án đang triển khai và chuyển nhượng tòa tháp văn phòng tại Vincom Center Bà Triệu. Bên cạnh đó, sau sự kiện nhận sáp

nhập Công ty Vinpearl, Tập đoàn đã hợp nhất thêm các nguồn thu từ khối kinh doanh khách sạn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ làm đẹp.

2. Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 1.847 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2011.

3. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2012 của công ty là 1.590 tỷ đồng trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.076 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng là 420 tỷ đồng, các loại thuế khác 94 tỷ đồng.
- Tổng số thuế Công ty đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2012 là 1.593 tỷ đồng, trong đó có 1.022 tỷ đồng là thuế thu nhập doanh nghiệp, 477 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác là 94 tỷ đồng.

4. Thu nhập cho Cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ lãi sau thuế năm 2012 của cổ đông Công ty mẹ là 1.571 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2012 là: 1.819 đồng/cổ phần.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2013:

Năm 2013 hứa hẹn là một năm phát triển bùng nổ của Vingroup với nhiều kế hoạch lớn và nhiều dự án đến giai đoạn gặt hái thành quả. Trong năm nay, Vingroup dự kiến sẽ bàn giao cho khách hàng gần 8.000 căn hộ tại các dự án Royal City và Times City. Đây là hai đại dự án góp phần nâng cấp tiêu chuẩn sống của người dân Hà Nội qua việc thiết lập các khu đô thị cao cấp, phức hợp đa tiện ích. Dự kiến vào ngày 26/7/2013, TTTM Vincom Mega Mall Royal City - trung tâm thương mại lớn nhất Việt Nam với diện tích xây dựng gần 250.000m² sẽ đi vào hoạt động. Vincom Mega Mall Times City cũng sẽ đi vào hoạt động vào ngày 24/12/2013.

Ban Giám đốc công ty trình ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2013 như sau:

- Doanh thu thuần dự kiến từ hoạt động sản xuất kinh doanh là khoảng 12.200 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN dự kiến (từ hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính) là khoảng 10.000 tỷ đồng

Ban giám đốc Tập đoàn tin tưởng rằng với tình hình thị trường trong nước và quốc tế ổn định dần, với những nỗ lực vượt bậc, Vingroup sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Lê Thị Thu Thủy

PHỤ LỤC 6

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

-----☪ ☉ ☽-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪ ☉ ☽-----

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2012

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

Năm 2012, tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới tiếp tục diễn biến khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản. Thị trường đóng băng, giá cả bất động sản sụt giảm ở hầu hết các phân khúc thị trường, nhiều doanh nghiệp bất động sản bị thua lỗ, thậm chí phá sản... Trong bối cảnh khó khăn như vậy, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP ("**Tập đoàn Vingroup**") cũng không tránh khỏi bị nhiều ảnh hưởng tiêu cực; tuy nhiên, với tiềm lực kinh tế vững mạnh - chiến lược kinh doanh hiệu quả cùng với sự nỗ lực vượt bậc của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, Tập đoàn Vingroup vẫn vững vàng vượt qua thử thách, đạt được kết quả khả quan, tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những tập đoàn bất động sản và du lịch hàng đầu của Việt Nam.

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát ("**BKS**") theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, BKS trong năm 2012 đã nỗ lực hoàn thành các công việc như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Vingroup liên quan tới công tác kế toán, tài chính, hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, khai thác và vận hành các Dự án bất động sản và khu du lịch, đồng thời cũng tiến hành kiểm tra định kỳ các Báo cáo tài chính của Tập đoàn Vingroup cũng như các công ty con trong Tập đoàn Vingroup.

Thay mặt BKS tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

1. Về tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup:

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2012 đã được Ban Giám đốc của Tập đoàn Vingroup lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2012 đến 31/12/2012.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2012 thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 7.904 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 2.655 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.847 tỷ đồng

b. Về tài sản của Tập đoàn Vingroup:

- Tài sản ngắn hạn : 28.796 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn : 27.029 tỷ đồng
- Tổng tài sản : 55.825 tỷ đồng

c. Vốn chủ sở hữu (không bao gồm vốn Lợi ích của các cổ đông thiểu số): 10.557 tỷ đồng

d. Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh nói trên với kế hoạch của Tập đoàn Vingroup đặt ra cho năm tài chính 2012:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện (tỷ đồng)	Kế hoạch (tỷ đồng)	% hoàn thành
	1	2	3	4 = 2/3
1	Doanh thu	9.083	13.017	70
1.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	7.904	12.364	64
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.178	653	180
2	Chi phí	6.445	8.743	74
3	Lợi nhuận trước thuế	2.655	4.275	62
4	Lợi nhuận sau thuế	1.847	3.055	60

Năm 2012, doanh thu hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup đạt 7.904 tỷ đồng, tăng trưởng 242% so với năm 2011, doanh thu tài chính đạt 1.178 tỷ đồng; theo đó tổng doanh thu cả năm đạt 9.083 tỷ đồng, tương đương 70% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.847 tỷ đồng, tăng 72% tương ứng so với năm 2011 và đạt 60% so với kế hoạch. Việc không đạt được tổng doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch chủ yếu là do tình hình thị trường khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán của Khách hàng (như đối với dự án Vincom Village), theo đó ảnh hưởng đến kế hoạch bàn giao để ghi nhận doanh thu của Tập đoàn Vingroup. Nguồn doanh thu, lợi nhuận chưa được ghi nhận theo kế hoạch năm 2012 nêu trên sẽ được ghi nhận vào năm 2013 và năm 2014.

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Trong năm 2012, cùng với việc giữ vững đà hoạt động, duy trì được hiệu quả kinh doanh cao cũng như tiếp tục triển khai đồng loạt nhiều dự án lớn, việc tuân thủ đầy đủ nghiêm túc các quy định của pháp luật luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng đối với Tập đoàn Vingroup.

Qua kiểm tra, theo dõi và đánh giá, các hoạt động của Tập đoàn Vingroup trong năm 2012 được đảm bảo an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật của Nhà nước. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) cũng được các cấp cán bộ quản lý, các bộ phận chức năng giám sát chặt chẽ không chỉ ở Tập đoàn Vingroup mà còn tại tất cả các đơn vị thành viên. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup và các công ty thành viên cũng như các phòng ban liên quan đã tổ chức thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn Vingroup.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ công ty, các giao dịch của bên liên quan v.v.:

Do hoạt động của Tập đoàn Vingroup diễn ra trên nhiều lĩnh vực và địa bàn khác nhau, bao gồm: Đầu tư các dự án Bất động sản mới song song với khai thác vận hành các bất động sản cũ; Kinh doanh dịch vụ du lịch và y tế chất lượng cao, vì thế, khối lượng công việc, thông tin trao đổi và hồ sơ giấy tờ rất lớn. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát và điều chỉnh chiến lược kinh doanh để phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo hiệu quả, an toàn đồng thời vẫn bám sát được định hướng phát triển lớn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.

Trong năm 2012, Tập đoàn Vingroup đã thực hiện nghiêm túc các quy định cũng như cam kết với các nhà đầu tư nước ngoài trong việc rà soát và thẩm định các giao dịch của các bên liên quan, các cổ đông và các đơn vị trong Tập đoàn Vingroup.

Bước sang năm 2013, khối lượng công việc và những thách thức trở ngại từ bên ngoài sẽ vẫn tiếp tục đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên. Khó khăn còn nhiều đòi hỏi sự nỗ lực của từng thành viên trong Tập đoàn Vingroup cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị cổ đông. Trong hoạt động của BKS, để phát huy được vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, BKS sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và chúng tôi rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý vị cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ của Ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong toàn thể Tập đoàn Vingroup.

Nhân dịp này, thay mặt BKS, tôi xin gửi tới Quý vị cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc Tập đoàn Vingroup lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát

(đã ký)

Nguyễn Thế Anh

PHỤ LỤC 7

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

-----  -----

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  -----

Số: 08/2013/TTr-HĐQT-VINGROUP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: **Phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Ngày 29/12/2010, Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Tập đoàn Vingroup**”) đã ban hành Nghị quyết số 10/2010/NQ-ĐHĐCĐ-VINCOM JSC (“**Nghị quyết số 10**”) phê chuẩn một số vấn đề liên quan đến kế hoạch phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài (“**Kế hoạch IPO**”) thực hiện trong năm 2011. Tuy nhiên, thị trường tài chính quốc tế và Việt Nam trong năm 2011 và 2012 có nhiều biến động khó dự đoán và không đảm bảo một kết quả khả quan cho Kế hoạch IPO như Tập đoàn Vingroup mong đợi. Do vậy, Tập đoàn Vingroup đã quyết định tạm hoãn thực hiện Kế hoạch IPO này nhằm tránh những rủi ro và thiệt hại không đáng có.

Trên cơ sở đánh giá tình hình tài chính quốc tế hiện đang có dấu hiệu cải thiện rõ rệt và cho thấy những điều kiện tốt cho việc huy động vốn nước ngoài với quy mô lớn, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình **ĐHĐCĐ** xem xét và phê duyệt lại việc Tập đoàn Vingroup tiếp tục thực hiện Kế hoạch IPO với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tập đoàn Vingroup được phép phát hành thêm cổ phần phổ thông (“**Cổ phần mới**”), chào bán và niêm yết Cổ phần mới trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài với những nội dung cơ bản sau:
 - a. Tổng số Cổ phần mới được phát hành thêm: tối đa 150.000.000 cổ phần;
 - b. Loại Cổ phần mới: cổ phần phổ thông
 - c. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - d. Thời gian phát hành dự kiến: trong khoảng thời gian từ Quý III/2013 đến Quý I năm 2014
 - e. Phương thức phát hành: chào bán và niêm yết toàn bộ Cổ phần mới tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài
2. **ĐHĐCĐ** xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Tập đoàn Vingroup sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với Cổ phần mới trong đợt phát hành và chào bán này.
3. **ĐHĐCĐ** phê chuẩn việc (i) tăng Vốn điều lệ thông qua việc phát hành thêm Cổ phần mới cho các nhà đầu tư trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài; (ii) đăng ký tăng Vốn điều lệ của Tập đoàn Vingroup sau khi hoàn thành việc chào bán Cổ phần mới; và (iii) giao cho **HĐQT** được quyền quyết định mức Vốn điều lệ được tăng tương ứng với kết quả chào bán Cổ phần mới thực tế.
4. **ĐHĐCĐ** phê chuẩn phương án sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Cổ phần mới cho các mục đích: (i) bổ sung nguồn vốn cho các dự án đang triển khai của Tập đoàn Vingroup và các công ty con của Tập đoàn Vingroup; (ii) bổ sung nguồn vốn lưu động của Tập đoàn

Vingroup; và (iii) sử dụng cho các mục đích khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh chung của Tập đoàn Vingroup và các công ty con của Tập đoàn Vingroup.

5. Để triển khai thực hiện, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới, bao gồm nhưng không giới hạn, tổng số Cổ phần mới thực tế được phát hành và chào bán, giá chào bán, thời điểm chào bán và niêm yết Cổ phần mới, loại tiền tệ mà Cổ phần mới được niêm yết và giao dịch, chi tiết mục đích sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt phát hành Cổ phần mới (nếu cần thiết) phù hợp với phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, và các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài ;
- b. Quyết định việc tăng Vốn điều lệ cụ thể tương ứng với tổng mệnh giá Cổ phần mới thực tế được phát hành và thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để tăng Vốn điều lệ của Tập đoàn Vingroup;
- c. Tiến hành mọi thủ tục cần thiết để sửa đổi Điều lệ của Tập đoàn Vingroup phù hợp với việc tăng Vốn điều lệ của Tập đoàn Vingroup và các cam kết của Tập đoàn Vingroup trong các văn kiện liên quan đến việc phát hành Cổ phần mới (nếu có);
- d. Phê chuẩn việc lựa chọn và thuê tổ chức bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính, pháp lý, kiểm toán và các đơn vị có liên quan khác phục vụ cho đợt phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
- e. Phê chuẩn bản cáo bạch, các tài liệu công bố thông tin, các hợp đồng và các văn kiện khác liên quan đến việc phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
- f. Tiến hành mọi thủ tục có liên quan và xin mọi chấp thuận cần thiết từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và nước sở tại liên quan đến việc phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
- g. Quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan, ký kết mọi văn kiện và thực hiện mọi công việc cần thiết khác để hoàn tất việc phát hành, chào bán và niêm yết Cổ phần mới này trên Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài phù hợp với các quy định của pháp luật trong nước và nước ngoài có liên quan; và
- h. Tùy từng trường hợp cụ thể, cho phép HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể được nêu trên đây.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 8

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Báo cáo tình hình phát hành trái phiếu chuyển đổi quốc tế
và đề nghị phê duyệt các vấn đề liên quan

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

1. Kết quả phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường quốc tế

Tính đến ngày 05/7/2012, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: “**Công ty Cổ phần Vincom**”, và sau đây gọi là “**Tập đoàn Vingroup**”) đã hoàn thành việc phát hành Trái phiếu chuyển đổi quốc tế (“**Trái phiếu**”) với tổng giá trị là **300 triệu USD** và niêm yết các Trái phiếu này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (“**SGX-ST**”).

Các điều khoản và điều kiện chính của Trái phiếu đã phát hành bao gồm:

Tổng giá trị phát hành: 300 triệu USD

Kỳ hạn: 5 năm

Ngày đáo hạn: 03/4/2017

Tính chất: Trái phiếu chuyển đổi quốc tế được ưu tiên thanh toán và không có tài sản bảo đảm

Lãi suất: 5%/năm và tiền lãi được thanh toán trên cơ sở 6 tháng/1 lần

Giá chuyển đổi ban đầu: 112.200 VND /Cổ phần

Giá chuyển đổi hiện hành: 60.000 VND/Cổ phần (điều chỉnh theo điều khoản và điều kiện trái phiếu và dưới tác động của các sự kiện trả cổ tức, cổ phiếu thưởng trong năm 2012 và 2013)

Tỷ giá chuyển đổi cố định: 20.900 VND/1USD

Tính đến ngày 04/6/2013, Tập đoàn Vingroup đã nhận được các yêu cầu chuyển đổi Trái phiếu của trái chủ với tổng giá trị là 1.000.000 USD thành cổ phần của Tập đoàn Vingroup. Tổng giá trị Trái phiếu hiện đang còn lưu hành và niêm yết trên SGX-ST hiện là 299.000.000 USD.

2. Đề xuất phê duyệt các vấn đề liên quan

Tập đoàn Vingroup hiện đang được phép duy trì mức phong tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 27% tổng số cổ phần đã phát hành để dự trữ cho việc chuyển đổi Trái phiếu và dự phòng cho kế hoạch phát hành bổ sung, chào bán và niêm yết cổ phần phổ thông ra nước ngoài theo công văn số 3307/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/9/2012.

Do tính đến thời điểm 04/6/2013 mới chỉ có 0,167% tổng giá trị Trái phiếu chuyển đổi được hoàn tất chuyển đổi thành cổ phần của Tập đoàn Vingroup và 0,167% tổng giá trị Trái phiếu chuyển đổi tiếp theo dự kiến hoàn tất chuyển đổi thành cổ phần của Tập đoàn vào giữa tháng 06/2013, đồng thời, Tập đoàn Vingroup có các kế hoạch phát hành và niêm yết thêm cổ phiếu liên quan đến đối tượng đầu tư là người nước ngoài (như đã đề cập tại các Tờ trình, gồm: 1) Tờ trình của Hội đồng



quản trị số 09/2013/TTr-HĐQT-VINGROUP ngày 08/6/2013 phê duyệt lại việc phát hành thêm cổ phần, chào bán và niêm yết cổ phần phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài; 2) Tờ trình số 11/2013/TTr-HĐQT-VINGROUP ngày 08/6/2013 về phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần), Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục duy trì mức phong tỏa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 27% tổng số cổ phần đã phát hành của Tập đoàn Vingroup (sau đây gọi là “**Tỷ lệ Phong tỏa**”). Mục đích của việc duy trì Tỷ lệ Phong tỏa là nhằm (i) dự trữ số cổ phần phát hành thêm cho các mục đích chuyển đổi có thể phát sinh trong tương lai từ các nhà đầu tư Trái phiếu và các nhà đầu tư khác; (ii) dự phòng cho các kế hoạch phát hành và niêm yết thêm cổ phiếu liên quan đến đối tượng đầu tư là người nước ngoài; và (iii) các mục đích khác được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Sau khi hoàn thành các kế hoạch phát hành và niêm yết thêm cổ phiếu liên quan đến đối tượng đầu tư là người nước ngoài, Tập đoàn Vingroup sẽ xác định và tính toán lại Tỷ lệ Phong tỏa và làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Tỷ lệ Phong tỏa cho phù hợp với thực tế (nếu cần thiết). Hội đồng Quản trị cũng kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh Tỷ lệ Phong tỏa này.

Kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 9

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2013/TTr-HĐQT-VINGROUP

----------

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua việc niêm yết Trái phiếu không chuyển đổi quốc tế của Tập đoàn Vingroup- Công ty CP tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP

Trên cơ sở đánh giá tình hình tài chính quốc tế hiện đang có dấu hiệu cải thiện rõ rệt và cho thấy những điều kiện tốt cho việc huy động vốn nước ngoài với quy mô lớn và lãi suất thấp cho doanh nghiệp, trong tháng 3/2013, Tổng Giám đốc đã đệ trình lên Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) một kế hoạch chào bán trái phiếu không chuyển đổi ra thị trường quốc tế (“**Trái phiếu**”) nhằm huy động vốn phục vụ việc đầu tư và phát triển kinh doanh của doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn đã nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt hạn mức phát hành Trái phiếu với tổng giá trị là 300 triệu USD. Theo dự kiến, giao dịch chào bán và phát hành Trái phiếu sẽ được hoàn thành trong năm 2013.

Để đảm bảo tính thanh khoản và giá trị của Trái phiếu, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết toàn bộ Trái phiếu (sau khi hoàn thành việc chào bán) tại Sở Giao dịch chứng khoán Singapore (“**SGX-ST**”). Đồng thời, để thực hiện việc niêm yết Trái phiếu tại SGX-ST được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc căn cứ tình hình thực tế quyết định thời điểm niêm yết chính thức Trái phiếu, tổ chức triển khai thực hiện mọi thủ tục pháp lý và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu liên quan để hoàn tất việc niêm yết Trái phiếu tại SGX-ST.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

PHỤ LỤC 10

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

----------

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

Số: 11/2013/TTr-HĐQT-VINGROUP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua phương án phát hành thêm cổ phần mới và hoán đổi cổ phần

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Trong bối cảnh tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, để duy trì các lợi thế sẵn có, tận dụng cơ hội phát triển bứt phá và nâng cao năng lực cạnh tranh, cũng như tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Tập Đoàn**”) đã quyết định đưa lĩnh vực quản lý vận hành, khai thác, kinh doanh và phát triển xây dựng các khu trung tâm thương mại (TTTM) và các dự án tập trung chủ yếu vào TTTM (hoạt động kinh doanh TTTM) tách ra khỏi hoạt động đầu tư xây dựng và vận hành khác của Tập Đoàn. Với định hướng phát triển chuỗi trung tâm thương mại Vincom Center và Vincom Megamall trong 5 năm tới trên cả nước, Tập Đoàn và một số công ty con của Tập Đoàn đã thành lập Công ty Cổ phần Vincom Retail (“**Vincom Retail**”) và đang cơ cấu để Vincom Retail tiếp nhận tài sản từ Tập Đoàn và một số công ty con khác là các trung tâm thương mại tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa bàn khác trong tương lai để chuyên trách khai thác, phát triển kinh doanh và đầu tư xây dựng các dự án TTTM, nhờ vậy tách biệt mảng hoạt động TTTM ra khỏi các mảng hoạt động khác của Tập Đoàn

Để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư và đa dạng hóa nguồn vốn sở hữu của Tập Đoàn, Vincom Retail sẽ tiếp nhận khoản đầu tư từ các nhà đầu tư chiến lược (đáp ứng được các điều kiện: (i) là tổ chức đầu tư tài chính quốc tế có uy tín; (ii) có kinh nghiệm và năng lực để đóng góp vào hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn và các công ty con; và (iii) mang lại lợi ích cho Tập Đoàn về chiến lược phát triển và tầm nhìn dài hạn) thông qua việc phát hành thêm cổ phần.

Vừa qua, Vincom Retail đã lựa chọn WP Investments III B.V và Credit Suisse AG, Chi nhánh Singapore để ký kết hợp đồng đặt mua cổ phần với các Nhà đầu tư chiến lược này. Đây là các Nhà đầu tư đáp ứng được các điều kiện của Tập đoàn, trong đó:

WP Investments III B.V thuộc **Warburg Pincus** - Quỹ đầu tư hàng đầu thế giới, hiện quản lý khối tài sản trị giá hơn 40 tỷ USD và tập trung đầu tư vào các công ty đang phát triển. Được thành lập từ năm 1966, Warburg Pincus đã gây dựng, quản lý 13 quỹ đầu tư đồng thời đã đầu tư hơn 45 tỷ USD trong hơn 675 công ty tại 35 quốc gia. Warburg Pincus có trụ sở chính tại New York và có văn phòng tại Amsterdam, Bắc Kinh, Frankfurt, Hong Kong, London, Luxembourg, đảo quốc Mauritius, Mumbai, San Francisco, São Paulo và Thượng Hải. Tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Warburg Pincus đã thành công khi đầu tư vào hàng loạt công ty và thương hiệu bán lẻ như China Auto Rental, Kidswant, Intime Department Store, Red Star Macalline, Mattel, Neiman Marcus và Poundland

Credit Suisse AG, Chi nhánh Singapore, thành viên của Tập đoàn tài chính Credit Suisse, là tổ chức đầu tư và tư vấn tài chính uy tín trên thế giới với hơn 150 năm kinh nghiệm. Credit Suisse AG cũng đã tham gia tư vấn cho hàng loạt các giao dịch của Vingroup từ năm 2009.

Theo thỏa thuận đã ký kết, các Nhà đầu tư này (những người kế thừa và/hoặc nhận chuyển giao quyền của họ theo thỏa thuận với Tập Đoàn) (gọi chung là “**Nhà Đầu Tư**”) có quyền hoán đổi cổ phần của họ trong Vincom Retail lấy cổ phần phổ thông do Tập Đoàn phát hành mới.

Việc thực hiện các quyền của các Nhà Đầu Tư sẽ dẫn đến việc phát hành cổ phần mới của Tập Đoàn theo phương án trình bày dưới đây:

1. Phương án phát hành cổ phần mới và phương án sử dụng giá trị nhận được từ đợt phát hành (“Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi”)

- (i) Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông của Tập Đoàn
- (ii) Thời điểm phát hành: Dự kiến phát hành tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày 01/12/2013 khi các Nhà Đầu Tư thực hiện quyền hoán đổi cổ phần của Vincom Retail và quyền chọn mua cổ phần của Tập Đoàn.
- (iii) Số lượng cổ phần dự kiến phát hành để thực hiện quyền chọn mua và quyền hoán đổi cổ phần: Không vượt quá 8% (tám phần trăm) vốn điều lệ của Tập Đoàn (tính trên cơ sở sau khi hoàn tất việc phát hành). Số lượng cổ phần thực tế phát hành cho các Nhà Đầu Tư sẽ do Hội đồng Quản trị của Tập Đoàn (“**Hội Đồng Quản Trị**”) quyết định theo công thức tính toán được thống nhất giữa Tập Đoàn và các Nhà Đầu Tư.
- (iv) Đối tượng phát hành: Tập Đoàn sẽ phát hành cổ phần mới cho các Nhà Đầu Tư.
- (v) Phương án sử dụng giá trị nhận được từ đợt phát hành cổ phần mới: Giá trị nhận được từ đợt phát hành cổ phần mới của Tập Đoàn nhằm thực hiện quyền hoán đổi và quyền chọn mua nêu trên là cổ phần tại Vincom Retail do các Nhà Đầu Tư sở hữu. Với số cổ phần của Vincom Retail mà Tập Đoàn nhận được sau khi các Nhà Đầu Tư hoàn tất việc thực hiện các quyền này, Tập Đoàn sẽ nâng tỷ lệ sở hữu của mình trong Vincom Retail. Việc duy trì hoặc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tập Đoàn trong Vincom Retail sau đó sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định.

2. Các phê duyệt liên quan đến Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi

Liên quan đến quyền hoán đổi và quyền chọn mua cấp cho các Nhà Đầu Tư và Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi nêu trên, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt các nội dung cụ thể như sau:

- (i) Phê duyệt toàn bộ nội dung Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (ii) Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Tập Đoàn tương ứng với tổng mệnh giá của số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (iii) Chấp thuận và đồng ý việc các cổ đông của Tập Đoàn sẽ không thực hiện quyền được ưu tiên mua cổ phần (theo tỷ lệ tương ứng với số cổ phần mà từng cổ đông đang sở hữu) đối với số cổ phần phát hành cho các Nhà Đầu Tư theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- (iv) Phê duyệt việc đăng ký bổ sung số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (và/hoặc cơ quan/tổ chức có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài nếu số cổ phần đó được niêm yết tại nước ngoài) và việc niêm yết bổ sung số cổ phần đó tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc tại sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
- (v) Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan trong Điều lệ của Tập Đoàn quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần đang lưu hành trên cơ sở kết quả phát hành cổ phần mới của Tập Đoàn;

(vi) Giao và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị:

- a. Lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược đáp ứng được các điều kiện nêu trên (kể cả nhưng không giới hạn WP Investments III B.V. và Credit Suisse AG, Chi nhánh Singapore);
- b. Quyết định bổ sung và hoàn chỉnh các vấn đề, nội dung của Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích tổng thể của Tập Đoàn và các cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tập Đoàn;
- c. Quyết định số cổ phần được Tập Đoàn phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc tăng vốn điều lệ, việc phát hành và sử dụng giá trị thu được từ đợt phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi, kể cả thời điểm phát hành, giá phát hành, phương thức và các điều kiện phát hành khác;
- d. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành và hoán đổi cổ phần phù hợp với Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi, đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số vốn điều lệ mới căn cứ vào số cổ phần thực tế phát hành, đăng ký bổ sung số cổ phần do Tập Đoàn thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (và/hoặc cơ quan/tổ chức có thẩm quyền tương ứng của nước ngoài nếu số cổ phần đó được niêm yết tại nước ngoài) và việc niêm yết bổ sung số cổ phần đó tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh hoặc tại sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;
- e. Đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản của (các) hợp đồng hoặc tài liệu liên quan đến việc cấp quyền hoán đổi và quyền chọn mua cho các Nhà Đầu Tư và việc phát hành cổ phần nhằm thực hiện các quyền đó theo Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi;
- f. Thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác để thực hiện Phương Án Phát Hành Và Hoán Đổi; và
- g. Tùy từng trường hợp cụ thể, cho phép HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể được nêu trên đây.

Trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị đã thông qua bất kỳ quyết định nào trong phạm vi thẩm quyền được giao và ủy quyền như liệt kê trên đây trước ngày tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần này, Đại hội đồng cổ đông đồng ý chuẩn y các quyết định đó của Hội Đồng Quản Trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 11

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013)

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2013/TT-HĐQT-VINGROUP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Ngày 26/7/2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 121/2012/TT – BTC quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (“**Thông tư 121**”) và Phụ lục về Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư để các công ty đại chúng tham khảo xây dựng Điều lệ công ty.

Căn cứ Thông tư 121 và pháp luật liên quan, căn cứ tình hình thực tế hoạt động của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP (“**Tập đoàn**”) thời gian qua, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư/đối tác chiến lược đầu tư vào Tập đoàn và các điều kiện khác khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Tập đoàn. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Tập đoàn như nêu dưới đây.

1. **Sửa Điều 1:**

- Bổ sung định nghĩa về “**Cổ Đông Lớn**” theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán năm 2006 để phù hợp với Thông tư 121 về trách nhiệm của Cổ Đông Lớn.
- Bổ định nghĩa “**Tập Đoàn**” được hiểu là bao gồm Tập đoàn Vingroup - Công ty CP và Công Ty Con của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP để tránh nhầm lẫn với khái niệm “Tập đoàn là gọi tắt của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP”.
- Bổ định nghĩa “**Thời Hạn**” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Tập đoàn được quy định tại Điều 3.6 của Điều Lệ này và bất kỳ gia hạn nào được thông qua bởi nghị quyết của DHĐCĐ để phù hợp với Điều 3.6 Điều lệ Tập đoàn quy định về thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn.

2. **Sửa Điều 4.1:** Để làm rõ hơn quy định về mục tiêu hoạt động của Tập đoàn.

3. **Bổ sung Điều 5.13:** Để phù hợp các điều kiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài.

4. **Bổ sung Điều 6.16:** Để phù hợp các điều kiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài.

5. **Bổ sung Điều 7.8:** Để phù hợp các quy định về chào bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

6. **Sửa Điều 8.3:** Để phù hợp với quy định của Thông tư 121 về trách nhiệm của Cổ Đông Lớn.

7. **Bổ sung nội dung Điều 10.2 và 10.4:** Để phù hợp với quy định của Thông tư 121 về quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông phổ thông.

8. **Sửa Điều 11.4 và 11.5:** Để làm rõ hơn quy định về Cổ Phần/Cổ Đông ưu đãi trong Tập đoàn.

9. **Sửa Điều 11A:** Để làm rõ hơn quy định về việc thay đổi các quyền theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
10. **Sửa tên Điều 12:** Để phù hợp với các nội dung được quy định tại Điều 12 Điều lệ Tập đoàn.
11. **Sửa Điều 13.5 và Bổ sung Điều 13.8:** Để tránh tình trạng bị ảnh hưởng do tranh chấp trong việc xác định người thừa kế đối với Cổ Phần của Cổ Đông bị chết và làm rõ quy định về việc không được chuyển nhượng Cổ Phần, hưởng các quyền lợi liên quan nếu Cổ Phần chưa được thanh toán đầy đủ.
12. **Sửa Điều 14.4:** Để làm rõ hơn quy định về Cổ Phần được thu hồi theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
13. **Sửa Điều 18:** Để làm rõ hơn quy định về cơ cấu tổ chức và quản lý của Tập đoàn.
14. **Sửa toàn bộ nội dung Điều 19:** Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp về thẩm quyền của ĐHĐCĐ và tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
15. **Sửa Điều 20.1:** Để làm rõ hơn quy định về cuộc họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
16. **Sửa Điều 20.2 (ii):** Để làm rõ hơn quy định về các trường hợp HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
17. **Sửa Điều 23.1 và Điều 23.5 (v):** Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
18. **Sửa Điều 24.1:** Để phù hợp các điều kiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài.
19. **Sửa Điều 24.3:** Để làm rõ hơn quy định về thể thức thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ
20. **Bổ sung Điều 25.2:** Để phù hợp với Thông tư 121.
21. **Sửa Điều 26:** Để làm rõ hơn quy định về yêu cầu hủy bỏ Quyết định của ĐHĐCĐ
22. **Sửa Điều 27.1:** Để làm rõ hơn quy định về thành phần HĐQT.
23. **Sửa Điều 27.5:** Điều chỉnh cho phù hợp.
24. **Sửa Điều 27.6:** Để phù hợp với Thông tư 121.
25. **Sửa toàn bộ nội dung Điều 28:** Để phù hợp với các quy định của Luật Doanh Nghiệp và HĐQT được chủ động điều chỉnh linh hoạt phù hợp với diễn biến môi trường, chính sách kinh tế vĩ mô và nhu cầu thực tế hoạt động, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh và huy động vốn có lợi cho Tập đoàn
26. **Sửa Điều 31.3, Điều 31.8 và Điều 31.10:** Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
27. **Sửa đổi tiêu đề Chương IX:** Để phù hợp với Thông tư 121.
28. **Sửa toàn bộ nội dung Điều 33.3:** Để làm rõ hơn quy định về quyền và trách nhiệm của TGD phù hợp với Luật Doanh nghiệp và thực tế hoạt động của Tập đoàn, tăng thẩm quyền cho TGD để hạn chế/giảm tải các cuộc họp HĐQT không cần thiết.
29. **Bổ sung nội dung Điều 33.7:** Để phù hợp với Thông tư 121.
30. **Sửa đổi nội dung Chương X:** Bổ sung thêm về thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi; trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường; trách nhiệm can trọng như thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý khác, trên cơ sở phù hợp với Thông tư 121.
31. **Sửa Điều 38.3 và Điều 38.5:** Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm

Thông tư 121.

32. **Sửa Điều 40.8:** Sửa đổi ngắn gọn theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
33. **Sửa tiêu đề Điều 43 và Điều 43.1:** Để phù hợp với quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
34. **Bổ sung Điều 46A:** Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
35. **Sửa Điều 47.1:** Để phù hợp với thực tế hoạt động của Tập đoàn.
36. **Sửa Điều 47.3:** Sửa đổi ngắn gọn theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
37. **Sửa Điều 51.1:** Để phù hợp theo quy định tại khoản 3.6 Điều lệ quy định thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn.
38. **Sửa Điều 53:** Để phù hợp với Nghị quyết số 71/2006/QH11 phê chuẩn Nghị định thư gia nhập WTO do Tập đoàn Vingroup có các Cổ Đông là nhà đầu tư nước ngoài.
39. **Sửa Điều 55.1:** Để làm rõ hơn về phương thức chỉ định hòa giải viên giải quyết tranh chấp.
40. Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi nội dung các điều, khoản). Nội dung điều chỉnh này giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn rà soát, thực hiện.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Tập đoàn được quy định chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 25/4/2012 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu Văn phòng Tập đoàn Vingroup.

(đã ký)

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

ST.T	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1	Không quy định	“Cổ Đông Lớn” là Cổ Đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tập đoàn. Bỏ định nghĩa này “Tập Đoàn” được hiểu là bao gồm Tập đoàn Vingroup – Công ty CP và Công Ty Con của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. “Thời Hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Tập đoàn được quy định tại Điều 3.6 của Điều Lệ này và bất kỳ gia hạn nào được thông qua bởi nghị quyết của ĐHĐCĐ	Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về trách nhiệm của Cổ Đông Lớn. Để tránh nhầm lẫn với khái niệm “Tập đoàn là gọi tắt của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP”. Để phù hợp với Điều 3.6 Điều lệ Tập đoàn quy định thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn.

			nhà đầu tư nước ngoài
6.	Điều 8.3	Cổ Đông có nghĩa vụ công bố thông tin phù hợp với các quy định của Pháp luật mà được áp dụng đối với Cổ Đông đó.	Cổ Đông Lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của Tập đoàn và của các Cổ Đông khác. đồng thời có nghĩa vụ công bố thông tin <u>phù hợp với các theo quy định của Pháp luật mà được áp dụng đối với Cổ Đông đó.</u>
7.	Điều 10.2	Các Cổ Đông phổ thông có quyền: (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền về các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mỗi Cổ Phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết; (ii) Nhận cổ tức theo quyết định của ĐHĐCĐ; (iii) Được ưu tiên mua Cổ Phần mới phát hành của Tập đoàn theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ Phần của mình trong Tập đoàn; (iv) Tự do chuyển nhượng Cổ Phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật; (v) Xem xét, trích lục các thông tin trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông; kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ Đông trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; (vi) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ Tập đoàn, sổ biên bản của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; (vii) Trong trường hợp Tập đoàn giải thể, có quyền nhận một	Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông phổ thông Để phù hợp với Thông tư 121 quy định về trách nhiệm của Cổ Đông Lớn.

	phần tài sản còn lại của Tập đoàn tương ứng với số Cổ Phần góp vốn vào Tập đoàn, sau khi Tập đoàn đã thực hiện thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ Đông ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp Luật; (viii) Yêu cầu Tập đoàn mua lại Cổ Phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 90 Luật Doanh Nghiệp; (ix) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ và Luật Doanh Nghiệp.	góp vốn vào Tập đoàn, sau khi Tập đoàn đã thực hiện các khoản thanh toán cho các chủ nợ và bất kỳ Cổ Đông ưu đãi nào và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp Luật; (viii) Yêu cầu Tập đoàn mua lại Cổ Phần của mình trong các trường hợp quy định tại điều 90 Luật Doanh Nghiệp; (ix) <u>Thực hiện việc bỏ phiếu từ xa trong cuộc họp ĐHĐCĐ (nếu có);</u> (x) <u>Được đối xử công bằng. cụ thể: mỗi Cổ Phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;</u> (xi) <u>Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Tập đoàn;</u> (xii) <u>Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ Đông, Cổ Đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Tập đoàn, HĐQT, BKS, TGD phải đền bù cho Tập đoàn theo trách nhiệm của mình. Cổ Đông có quyền yêu cầu Tập đoàn bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật; và</u> (xiii) Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ và Luật Doanh Nghiệp.
Điều 10.4	Các Cổ Đông phổ thông của Tập đoàn có các nghĩa vụ sau: (i) Thanh toán đủ tiền mua Cổ Phần theo số lượng Cổ Phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; (ii) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản	Các Cổ Đông phổ thông của Tập đoàn có các nghĩa vụ sau: (i) <u>Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ Đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ;</u>

	khác của Tập đoàn trong phạm vi số vốn đã góp vào Tập đoàn; (iii)Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua Cổ Phần; (iv)Không được rút vốn đã góp ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại Cổ Phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ Phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị Cổ Phần đã bị rút; (v) Tuân thủ Điều Lệ và các quy chế của Tập đoàn; (vi)Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; (vii) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.	(ii) Thanh toán đủ tiền mua Cổ Phần theo số lượng Cổ Phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; (iii) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi số vốn đã góp vào Tập đoàn; (iv) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua Cổ Phần; (v) Không được rút vốn đã góp ra khỏi Tập đoàn dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tập đoàn hoặc người khác mua lại Cổ Phần. Trường hợp có Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn Cổ Phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn trong phạm vi giá trị Cổ Phần đã bị rút; (vi) Tuân thủ Điều Lệ và các quy chế của Tập đoàn; (vii) Chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; (viii) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.	Để làm rõ hơn quy định về Cổ Phần/Cổ Đông ưu đãi trong Tập đoàn.
8.	Điều 11.4 Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bất kỳ Cổ Đông, ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ Phần ưu đãi thành Cổ Phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Tập đoàn nêu rõ số lượng Cổ Phần ưu đãi mà Cổ Đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông. Tập đoàn sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, bất kỳ Cổ Đông, ưu đãi muốn chuyển đổi Cổ Phần ưu đãi thành Cổ Phần phổ thông phải gửi thông báo bằng văn bản tới Tập đoàn nêu rõ số lượng Cổ Phần ưu đãi mà Cổ Đông đó muốn được chuyển đổi thành Cổ Phần phổ thông. Tập đoàn sẽ chuyển đề nghị này tới ĐHĐCĐ trong vòng bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.	
	Điều 11.5	Trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác, khi nhận được nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt việc chuyển đổi đó, Cổ Đông, ưu đãi sẽ chuyển lại cho Tập đoàn chứng chỉ cổ phiếu liên quan tới số Cổ Phần sẽ được chuyển đổi, và Tập đoàn sẽ phát hành chứng chỉ cổ phiếu mới cho số Cổ Phần phổ thông hình thành từ việc được chuyển đổi đó và ghi nhận việc	

		chuyển đổi trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đông liên quan nhận được Chứng chỉ cổ phiếu đổi với số Cổ Phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số Cổ Phần phổ thông sẽ được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký Cổ Đông.	Phân phổ thông hình thành từ việc được chuyển đổi đó và ghi nhận việc chuyển đổi trong Sổ Đăng Ký Cổ Đông. Không phụ thuộc vào ngày mà Cổ Đông liên quan nhận được Chứng chỉ cổ phiếu đổi với số Cổ Phần phổ thông đó, quyền sở hữu đối với số Cổ Phần phổ thông sẽ được coi như bắt đầu kể từ ngày mà việc chuyển đổi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký Cổ Đông.		
9.	Điều 11A	Thay đổi các quyền 11A.1 Các quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại Cổ Phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của Cổ Phần đã phát hành loại đó. 11A.2 Trường hợp ĐHĐCĐ quyết định việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại Cổ Phần thông qua biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, việc tổ chức một cuộc họp đó chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai Cổ Đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các Cổ Phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ Cổ Phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số Cổ Phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ Cổ Phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi Cổ Phần sở hữu thuộc loại đó. 11A.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp ĐHĐCĐ riêng biệt	Thay đổi các quyền 11A.1 Các quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ Phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 65% Cổ Phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được Cổ Đông từng loại Cổ Phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của Cổ Phần đã phát hành loại đó loại Cổ Phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 11A.2 Việc tổ chức một cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại Cổ Phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu một (1) Cổ Đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các Cổ Phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ Cổ Phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số Cổ Phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Đại Diện Theo Ủy Quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ Cổ Phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ Cổ Phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi Cổ Phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	Đề làm rõ hơn quy định về việc thay đổi quyền tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm tư 121.	

		như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, thủ tục sẽ được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 của Điều lệ này. 11A.4 Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ Phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ Phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn sẽ không bị thay đổi khi Tập đoàn phát hành thêm các Cổ Phần cùng loại.	11A.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp ĐHCĐ riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, thủ tục sẽ được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 của Điều lệ này. 11A.4 Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ Phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ Phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn sẽ không bị thay đổi khi Tập đoàn phát hành thêm các Cổ Phần cùng loại.		Đề phù hợp với các nội dung được quy định tại Điều 12 Điều lệ Tập đoàn. Để tránh tình trạng bị ảnh hưởng do tranh chấp việc xác định người thừa kế đối với Cổ Phần của Cổ Đông bị chết
10.	Điều 12	Chứng chỉ cổ phiếu	Chứng chỉ cổ phiếu và Sổ Đăng Ký Cổ Đông.		
11.	Điều 13.5	Trong trường hợp một Cổ Đông bị chết, thì người thực hiện di chúc hoặc người quản lý của người chết sẽ là người hoặc những người duy nhất được Tập đoàn công nhận là có quyền hoặc lợi ích đối với số Cổ Phần. Tuy nhiên, không có quy định nào trong điều khoản này giải phóng tài sản của Cổ Đông đã chết khỏi bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới các Cổ Phần mà người đó nắm giữ.	Trong trường hợp một Cổ Đông bị chết và có yêu cầu của người liên quan, những người thừa kế của người chết phải có một văn bản thỏa thuận để chỉ định người hoặc một số người đại diện cho số Cổ Phần của Cổ Đông bị chết, trong thỏa thuận phải nêu rõ mỗi người sẽ đại diện cho bao nhiêu số Cổ Phần. Nếu không có thỏa thuận hoặc không xác định được người thừa kế của người chết, việc thực hiện quyền liên quan đến số Cổ Phần của người chết sẽ tạm ngừng cho đến khi có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền về việc xác định người hoặc những người có quyền đại diện cho số Cổ Phần của người chết hoặc những người thừa kế đạt được thỏa thuận. Trong trường hợp Cổ Đông bị chết sở hữu số Cổ Phần từ 1% Vốn điều lệ trở lên, HĐQT có thể sẽ chỉ định một chuyên gia pháp lý độc lập để nghiên cứu và đưa ra ý kiến về vụ việc.		

		<u>HDQT đưa trên ý kiến của chuyên gia sẽ quyết định: (i) xác định người hoặc những người đại diện cho số Cổ Phần của Cổ Đông bị chết; hoặc (ii) tạm ngừng thực hiện quyền Cổ Đông liên quan đến số Cổ Phần của Cổ Đông bị chết cho đến khi có phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc những người thừa kế đạt được thỏa thuận thì người thực hiện di chúc hoặc người quản lý của người chết sẽ là người hoặc những người duy nhất được Tập đoàn công nhận là có quyền hoặc lợi ích đối với số Cổ Phần. Tuy nhiên, không có quy định nào trong điều khoản này giải phóng tài sản của Cổ Đông đã chết khỏi bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới các Cổ Phần mà người đó nắm giữ.</u>		Để làm rõ quy định về việc không được chuyển nhượng Cổ Phần, hưởng các quyền lợi liên quan nếu Cổ Phần chưa được thanh toán đầy đủ.
Điều 13.8	Không quy định.		<u>Cổ Phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn Cổ Phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</u>	
12. Điều 14.4	Cổ Phần bị thu hồi hoặc được giao nộp lại sẽ trở thành tài sản của Tập đoàn. HDQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu Cổ Phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HDQT thấy là phù hợp.	Cổ Phần bị thu hồi hoặc được giao nộp lại sẽ trở thành tài sản được coi là các Cổ Phần được quyền chào bán của Tập đoàn. HDQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu Cổ Phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HDQT thấy là phù hợp.	Để làm rõ hơn quy định về Cổ Phần được thu hồi theo khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.	

13. Điều 18	Cơ cấu Tổ chức và Quản lý của Tập đoàn Cơ cấu Tổ chức và Quản lý của Tập đoàn như sau: (i) ĐHĐCĐ: <u>ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Tập đoàn và sẽ, không bị giới hạn hoặc quyền của HĐQT theo Điều Lệ này, thực hiện tất cả các quyền hạn của Tập đoàn;</u> (ii) HĐQT: <u>HĐQT là cơ quan quản lý của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/ và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. HĐQT được điều chỉnh bởi các chuẩn mực cao nhất về quản trị, điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý Tập đoàn vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các Cổ Đông;</u> (iii) BKS: <u>là cơ quan giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao về việc giám sát tình hình hoạt động và quản lý của Tập đoàn.</u> (iv) TGD: <u>TGD là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và chịu trách nhiệm điều hành công việc các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tập đoàn, chịu sự giám sát của HĐQT, BKS và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Pháp Luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ nghĩa vụ được giao phó;</u>	Đề làm rõ hơn quy định về cơ cấu tổ chức và quản lý của Tập đoàn
14. Điều 19	Quyền hạn của ĐHĐCĐ 19.1 <u>ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng, hoặc</u>	Đề phù hợp với các quy định của Luật Doanh

	HDQT theo Điều Lệ này, thực hiện tất cả các quyền hạn của Tập đoàn. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải được tổ chức trong thời hạn bốn tháng hoặc không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 19.2 ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều Lệ này. 19.3 Cùng với và không bị ảnh hưởng bởi các quyền khác của các Cổ Đông và/hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật, ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền thảo luận và quyết định các vấn đề sau: (i) Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; báo cáo của HDQT; báo cáo của BKS; kế hoạch kinh doanh hàng năm; kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tập đoàn, tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ; (ii) Đưa ra các quyết định về loại Cổ Phần và số lượng của từng loại Cổ Phần chào bán; đưa ra các quyết định về cổ tức hàng năm của mỗi loại Cổ Phần trên cơ sở báo cáo và đề nghị của HDQT; (iii) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại Cổ Phần phù hợp với Pháp Luật và các quyền gắn liền với loại Cổ Phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HDQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại ĐHĐCĐ. (iv) Quyết định số lượng thành viên của HDQT và BKS; (v) Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HDQT và BKS; (vi) Quyết định việc TGD đồng thời làm Chủ tịch HDQT Tập đoàn;	không quá sáu (6) tháng, nếu được sự gia hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 19.2 ĐHĐCĐ bao gồm tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều Lệ này. 19.3. ĐHĐCĐ có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau: (i) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; (ii) Báo cáo hoạt động của HDQT; (iii) Báo cáo hoạt động của BKS; (iv) Báo cáo kế hoạch kinh doanh hàng năm; (v) Mức cổ tức của từng loại Cổ Phần; (vi) Phê chuẩn hàng năm việc Chủ tịch HDQT đồng thời kiêm nhiệm TGD (nếu có); (vii) Định hướng phát triển Tập đoàn và giao HDQT tiến hành triển khai thực hiện. Để tránh hiểu nhầm, ĐHĐCĐ sẽ không quyết định kế hoạch phát triển trung hạn của Tập đoàn; (viii) Loại Cổ Phần và tổng số Cổ Phần của từng loại được quyền chào bán và giao cho HDQT quyết định chi tiết các phương án liên quan đến việc phát hành và chào bán Cổ Phần hoặc các loại chứng khoán có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành Cổ Phần của Tập đoàn, kể cả phương án chào bán và/hoặc phát hành (riêng lẻ hoặc ra công chúng), phương án sử dụng vốn, phương án trả nợ, phương án hoán đổi, hay phương án chào bán chứng chỉ lưu ký; (ix) Số lương thành viên của HDQT và BKS; Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HDQT và BKS; (x) Chế độ thù lao cho HDQT và BKS; Báo cáo thù lao của HDQT và BKS;	nghiệp về thẩm quyền của ĐHĐCĐ Lưu ý: Đề xuất sửa đổi toàn bộ Điều 19 do có sự thay đổi phần lớn nội dung trong Điều này.
--	--	--	---

	(vii) Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT; Báo cáo tiền thù lao của HĐQT; quyết định chế độ thù lao cho BKS; (viii) Bổ sung, sửa đổi Điều Lệ Tập đoàn, trừ trường hợp điều chỉnh Vốn Điều Lệ theo kết quả chào bán hoặc do bán thêm Cổ Phần mới trong phạm vi số lượng Cổ Phần được quyền chào bán, việc điều chỉnh Vốn Điều Lệ trong trường hợp này sẽ do HĐQT quyết định. (ix) Xem xét các vi phạm của HĐQT hoặc BKS gây thiệt hại cho Tập đoàn và các Cổ Đông của Tập đoàn; (x) Quyết định bất kỳ giao dịch nào về đầu tư hoặc bán tài sản có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn, (xi) Quyết định việc Tập đoàn mua lại trên 10% tổng số Cổ Phần đã bán của mỗi loại; (xii) Phê duyệt việc Tập đoàn nộp đơn để thanh lý, giải thể hoặc tái tổ chức theo Luật phá sản, chỉ định người thanh lý hoặc các hành động tương tự; (xiii) Phê duyệt việc công bố hoặc thanh toán cổ tức hoặc các phân chia khác theo đề nghị của HĐQT; (xiv) Xem xét và quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (xv) Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên giá trị NTA của Tập Đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính IFRS được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) với điều kiện là giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000	(xi) <u>Bổ sung, sửa đổi Điều Lệ Tập đoàn, trừ trường hợp điều chỉnh Vốn Điều Lệ theo kết quả chào bán hoặc do bán thêm Cổ Phần mới trong phạm vi số lượng Cổ Phần được quyền chào bán hoặc theo kết quả chuyển đổi hoặc hoán đổi các chứng khoán có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành Cổ Phần của Tập đoàn đã được phát hành của Tập đoàn, việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ Tập đoàn trong trường hợp này sẽ do HĐQT quyết định.</u> (xii) <u>Xem xét các vi phạm của HĐQT hoặc BKS gây thiệt hại cho Tập đoàn và các Cổ Đông của Tập đoàn;</u> (xiii) <u>Đầu tư hoặc bán tài sản có tổng giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn;</u> (xiv) <u>Mua lại trên 10% tổng số Cổ Phần đã bán của mỗi loại;</u> (xv) <u>Tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản Tập đoàn;</u> (xvi) <u>Khi cần thiết, ĐHĐCĐ tự mình hoặc theo đề xuất của HĐQT, có thể giao lại cho HĐQT quyết định và tổ chức thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại điều này;</u> (xvii) <u>Xem xét và quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u> (xviii) <u>Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan có giá trị từ năm phần trăm (5%) trở lên giá trị NTA của Tập đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất (IFRS) được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) với điều kiện là giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000 Đô la Singapore (vấn đề này chỉ áp dụng khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài); và</u>
--	--	---

	Đô la Singapore; và	(xix)	Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan, có giá trị cộng gộp với tất cả các giao dịch khác được ký kết với cùng Người Có Lợi Ích Liên Quan đó trong cùng một năm tài chính đạt từ năm phân trăm (5%) trở lên giá trị NTA của Tập đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất (IFRS) được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) trên cơ sở tuân thủ và phù hợp với quy chế niêm yết của SGX-ST và với điều kiện là từng giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000 Đô la Singapore (vấn đề này chỉ áp dụng khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài).	Phê chuẩn bất kỳ Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan, có giá trị cộng gộp với tất cả các giao dịch khác được ký kết với cùng Người Có Lợi Ích Liên Quan đó trong cùng một năm tài chính đạt từ năm phân trăm (5%) trở lên giá trị NTA của Tập đoàn (dựa trên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất (IFRS) được kiểm toán gần nhất tại thời điểm Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan đó được ký kết) trên cơ sở tuân thủ và phù hợp với quy chế niêm yết của SGX-ST và với điều kiện là từng giao dịch đó có giá trị vượt quá 100.000 Đô la Singapore (vấn đề này chỉ áp dụng khi Tập đoàn tiến hành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài).	Để làm rõ hơn quy định về cuộc họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
15.	Điều 20.1		Cổ Đông không có quyền biểu quyết để thông qua các vấn đề sau: (i) Bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào theo quy định tại Điều 19.3, nếu Cổ Đông hoặc người có liên quan của Cổ Đông đó là một bên tham gia hợp đồng hoặc giao dịch; (ii) Bất kỳ việc mua Cổ Phần nào của Cổ Đông đó hoặc của người có liên quan của Cổ Đông đó. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm thuộc Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. TGD phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT chương trình hợp dự kiến về việc họp ĐHĐCĐ hàng năm.	Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ được triệu tập bởi HĐQT tại một địa điểm thuộc Việt Nam do HĐQT xác định tùy theo thời điểm. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định về các vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. TGD phải cung cấp cho Chủ tịch HĐQT chương trình hợp dự kiến về việc họp ĐHĐCĐ hàng năm.	Để làm rõ hơn quy định về cuộc họp ĐHĐCĐ theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
16.	Điều 20.2 (ii)		Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo 6 tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính chỉ ra rằng số Vốn Điều Lệ của Tập đoàn vốn chủ sở hữu đã mất đi một nửa	Bảng cân đối tài chính hàng năm, báo cáo quý hoặc báo cáo sáu (6) tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính chỉ ra rằng số Vốn Điều Lệ của Tập đoàn vốn chủ sở hữu đã mất đi một nửa	Để làm rõ hơn quy định về các trường

	Vốn Điều Lệ của Tập đoàn đã mất đi một nửa;	(1/2) so với đầu kỳ;	hợp HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
17. Điều 23.1.	Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra đề cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra đề cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản đại hội. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Để làm rõ hơn quy định theo khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
Điều 23.5 (v)	Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày khai mạc Đại	Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày khai mạc Đại	

	từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội hợp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó. Chủ tọa đại hội có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	Đề phù hợp các điều kiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài.
18. Điều 24.1	ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các Cổ Đông bằng văn bản. (i) Trừ trường hợp quy định tại các Khoản (ii) và (iii) dưới đây, các quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (ii) Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (A) Loại và số lượng Cổ Phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại; (B) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Tập đoàn; (C) Quyết định chuyển nhượng trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Tập đoàn; và (D) Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn.	ĐHĐCĐ thông qua mọi quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp của ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến các Cổ Đông bằng văn bản. (i) Trừ trường hợp quy định tại các Khoản (ii) và (iii) dưới đây, các quyết định của ĐHĐCĐ sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (ii) Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến các vấn đề dưới đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản). (A) Loại và số lượng Cổ Phần chào bán, chuyển nhượng của từng loại; (B) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Tập đoàn; (C) Quyết định chuyển nhượng trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Tập đoàn; và (D) Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn.

		(iii) <u>Đối với quyết định của ĐHĐCĐ về việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST), quyết định đó sẽ được thông qua khi tất cả các điều kiện sau đây được đáp ứng:</u> (A) <u>Tập đoàn triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ để thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu của Tập đoàn trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán nước ngoài (bao gồm cả SGX-ST);</u> (B) <u>Có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ đồng ý đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu;</u> (C) <u>Các Cán Bộ Quản Lý và Cổ Đông Lớn của Tập đoàn không bỏ phiếu trắng đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu; và</u> (D) <u>Không có từ 10% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ phản đối đối với việc hủy niêm yết cổ phiếu.</u>	Đề làm rõ hơn quy định về thể thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.
19.	Điều 24.3	Thế thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: (i) Trong trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Tập đoàn sẽ phát cho từng Cổ Đông một Thẻ biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ Đông, cùng với số Cổ Phần biểu quyết của Cổ Đông đó. Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính hoặc bằng hình thức lấy ý kiến hoặc biểu quyết tại chỗ. Chủ tọa có thể đề nghị danh sách Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu để ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp. Thẻ thức cụ thể tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cuộc họp (ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau: Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của	Thế thức thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: (i) Trong trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Tập đoàn sẽ phát cho từng Cổ Đông một Thẻ biểu quyết có số đăng ký và tên của Cổ Đông, cùng với số Cổ Phần biểu quyết của Cổ Đông đó. Việc biểu quyết và kiểm phiếu có thể được thực hiện bằng phần mềm máy tính hoặc bằng hình thức lấy ý kiến hoặc biểu quyết tại chỗ. Chủ tọa có thể đề nghị danh sách Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu để ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp. Thẻ thức cụ thể tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cuộc họp

trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tập đoàn, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ Đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Tập đoàn; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; ▪ Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết; ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; ▪ Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ; ▪ HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tập đoàn; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết	được <u>ĐHĐCĐ</u> thông qua. (ii) Trong trường hợp phê duyệt thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ sau: ▪ Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến (phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau: (i) tên, địa chỉ của trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tập đoàn, (ii) mục đích lấy ý kiến, (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của Cổ Đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; số lượng Cổ Phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông; (iv) vấn đề cần lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo; (v) thời hạn để gửi ý kiến cho Tập đoàn; và (vi) phương án biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”; (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn; ▪ Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả các Cổ Đông có quyền biểu quyết. ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và <u>đóng dấu</u> của Cổ Đông là pháp nhân hoặc tổ chức; ▪ Phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn phải được để trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tập đoàn sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến, bị <u>sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu</u>, thêm ký hiệu hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;
---	---

	định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác; ▪ Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; ▪ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn; ▪ Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.	▪ <u>Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện BKS hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tập đoàn; Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</u> ▪ <u>Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu</u> ▪ <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn;</u> ▪ <u>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.</u>	Để phù hợp với Thông tư 121.
20.	Điều 25.2 Chủ toạ cuộc họp ĐHĐCĐ phải chịu trách nhiệm lập biên bản họp và gửi tới các Cổ Đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc và biên bản này sẽ được xem là minh chứng về nội dung của cuộc họp, ngoại trừ có sự phản đối được đưa ra một cách hợp lệ đối với nội dung của biên bản họp trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt hoặc bản dịch bằng tiếng Anh, có đầy đủ chữ ký của Chủ toạ và thư ký cuộc họp, và được soạn thảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều Lệ này. Biên bản, các ghi chép, sổ ký nhận của các Cổ Đông và đại diện ủy	Chủ toạ cuộc họp ĐHĐCĐ phải chịu trách nhiệm lập biên bản họp. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho <u>tất cả</u> các Cổ Đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. <u>và</u> Biên bản này sẽ được xem là minh chứng về các nội dung của cuộc họp, ngoại trừ có sự phản đối được đưa ra một cách hợp lệ đối với nội dung của biên bản họp trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt (trong trường hợp cần thiết có thể được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài) <u>hoặc bản dịch bằng tiếng Anh</u>, có	

	quyền của họ tham dự buổi họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	đầy đủ chữ ký của Chủ tọa, thư ký cuộc họp, được soạn thảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều Lệ này. Biên bản, các ghi chép, sổ ký nhận của các Cổ Đông và đại diện ủy quyền của họ tham dự buổi họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tập đoàn.	
21. Điều 26	Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của ĐHĐCĐ Các Cổ Đông, thành viên HĐQT, TGD, BKS có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 107, Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.</u>	Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của ĐHĐCĐ Các Cổ Đông, thành viên HĐQT, TGD, BKS có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 107, Luật Doanh nghiệp. <u>Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.</u>	Để làm rõ hơn quy định về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ.
22. Điều 27.1.	Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người (hoặc một số lượng khác phù hợp với Pháp luật tại từng thời điểm). Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Cổ Đông của Tập đoàn hoặc có quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điều 110 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người (hoặc một số lượng khác phù hợp với Pháp luật tại từng thời điểm). Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Cổ Đông của Tập đoàn hoặc có quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điều 110 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Để làm rõ hơn quy định về thành phần HĐQT.
23. Điều 27.5	Tư cách thành viên nào của HĐQT chấm dứt trong các trường hợp sau:	Tư cách thành viên nào của HĐQT bị chấm dứt trong các trường hợp sau:	Điều chỉnh cho phù hợp

24. Điều 27.6	Trong phạm vi Pháp Luật cho phép, HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm.	Trong phạm vi Pháp Luật cho phép, HĐQT có thể bổ nhiệm thành viên HĐQT mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Đề phù hợp với Thông tư 121.
25. Điều 28	Quyền và trách nhiệm của HĐQT 28.1 Hoạt động kinh doanh và đối ngoại của Tập đoàn phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của HĐQT. HĐQT là cơ quan quyền lực đại diện cho Tập đoàn trong mọi việc, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. 28.2 HĐQT có trách nhiệm kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý của TGD và các Cán Bộ Quản Lý khác. 28.3 Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định bởi Pháp Luật, Điều Lệ này, và các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Cụ thể, HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau: (i) Quyết định chiến lược phát triển, và chuẩn bị kế hoạch ngân sách hàng năm của Tập đoàn; (ii) Hoạch định chiến lược và các mục tiêu hoạt động theo mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra; (iii) Quyết định cơ cấu tổ chức của Tập đoàn; (iv) Thực hiện các khiếu nại của Tập đoàn về Cán Bộ Quản Lý	Quyền và trách nhiệm của HĐQT 28.1 HĐQT là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc/và quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. 28.2 HĐQT có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của TGD và các Cán Bộ Quản Lý khác. 28.3 Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định bởi Pháp Luật, Điều Lệ này, và các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Cụ thể, HĐQT có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau: (i) Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và việc điều chỉnh, thay đổi kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết cho phù hợp với thực tế hoạt động; (ii) Chào bán và/hoặc phát hành Cổ Phần mới hoặc các chứng khoán có khả năng chuyển đổi hay hoàn đổi thành Cổ Phần của Tập đoàn trong phạm vi số Cổ Phần được quyền chào	Đề phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và HĐQT được chủ động điều chỉnh linh hoạt phù hợp với diễn biến môi trường, chính sách kinh tế vĩ mô và nhu cầu thực tế hoạt động, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh và huy

	cũng như quyết định chọn đại diện của Tập đoàn trong các thủ tục pháp lý liên quan chống lại Cán Bộ Quản Lý đó; (v) Đề xuất các loại Cổ Phần và tổng số Cổ Phần phát hành theo từng loại; (vi) Quyết định việc mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng; (vii) Quyết định việc phát hành trái phiếu và các chứng quyền cho phép người nắm giữ mua Cổ Phần với mức giá đã được ấn định trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác; (viii) Quyết định giá chào bán của từng loại Cổ Phần, trái phiếu và chứng khoán có thể chuyển đổi; (ix) Quyết định huy động vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật; (x) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD, Phó TGD hoặc bất kỳ Cán Bộ Quản Lý quan trọng khác của Tập đoàn nếu xét thấy vì lợi ích tối cao của Tập đoàn, nhưng việc miễn nhiệm đó sẽ không được trái các quyền theo hợp đồng của các người bị miễn nhiệm nếu có; (xi) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý quan trọng của Tập đoàn; quyết định mức lương và lợi ích khác của các Cán Bộ Quản Lý theo đề xuất của TGD; (xii) Cử người Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện quyền sở hữu Cổ Phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; (xiii) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;	bán của từng loại theo quyết định của ĐHQĐ; (iii) Giá chào bán của từng loại Cổ Phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác; (iv) Phát hành và chào bán các loại Cổ Phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác theo thẩm quyền quy định bởi Điều lệ này, Pháp Luật, cũng như theo quyết định khác của ĐHQĐ; (v) Phương án bán Cổ Phần cho nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại Điều 7.8 của Điều Lệ này. (vi) Huy động vốn dưới các hình thức khác phù hợp với quy định Pháp Luật; (vii) Mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số Cổ Phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng; (viii) Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn; (ix) Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường, và các hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn, trừ các hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHQĐ; (x) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính của Tập đoàn, Giám đốc Công Ty Con, trưởng chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; (xi) Cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn hoặc/và phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, TGD hoặc Cán Bộ Quản	động vốn có lợi cho Tập đoàn Lưu ý: Đề xuất sửa đổi toàn bộ Điều 28 do có sự thay đổi phần lớn nội dung trong Điều này.
--	--	--	---

	(xiv) Đề xuất việc tái cơ cấu tổ chức hoặc giải thể Tập đoàn; (xv) Hàng quý thực hiện kiểm tra xem xét tất cả các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan mà tiềm năng có xung đột lợi ích cũng như tất cả các xung đột lợi ích để đảm bảo rằng các biện pháp thích hợp đã được đưa ra nhằm giảm thiểu các xung đột lợi ích đó; (xvi) Trong trường hợp cho rằng cần thiết, yêu cầu các tư vấn chuyên môn từ một tổ chức tư vấn tài chính độc lập ("IFA") bên ngoài để đưa ý kiến về các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan để xem xét giao dịch đó có được thực hiện trên cơ sở các điều khoản thương mại thông thường và không có ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn và các Cổ Đông thiểu số của Tập đoàn hay không. IFA sẽ là một công ty tư vấn tài chính uy tín và được công nhận nhưng đồng thời có thể là một kiểm toán viên có đủ tư cách hành nghề là thành viên của Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và là thành viên của một công ty kiểm toán đã hoạt động tại Việt Nam ít nhất 10 năm; và (xvii) Các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo quy định của Điều Lệ Tập đoàn, của Pháp luật và quyết định của ĐHĐCĐ. 28.4. Những vấn đề sau phải được HĐQT phê chuẩn: (i) Thành lập chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tập đoàn; (ii) Thành lập Công Ty thành viên của Tập đoàn; (iii) Trong phạm vi các quy định tại Điều 108 của Luật Doanh nghiệp, các hợp đồng lớn của Tập đoàn (bao gồm cả các hợp đồng chuyển nhượng, mua, bán, sáp nhập, đầu tư và liên doanh), và việc thực hiện, sửa đổi, thanh lý và chấm dứt các hợp đồng đó, trừ những trường hợp mà theo	<u>Lý khác quyết định:</u> (xii) Thành lập Công Ty Con và quyết định các vấn đề có liên quan; quyết định các giao dịch của Công Ty Con do Tập đoàn là Chủ sở hữu hoặc kiểm soát; (xiii) Lập chi nhánh, văn phòng đại diện và quyết định các vấn đề liên quan; (xiv) Góp vốn, mua Cổ Phần của các doanh nghiệp khác hoặc/và phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, TGD hoặc Cán Bộ Quản Lý khác quyết định; (xv) Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu Cổ Phần hoặc phân vốn góp ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó hoặc/và phân cấp, giao cho Chủ tịch HĐQT, TGD hoặc Cán Bộ Quản Lý khác quyết định; (xvi) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định hoặc/và phân cấp giao cho Chủ tịch HĐQT, TGD hoặc Cán Bộ Quản Lý quyết định; (xvii) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ; (xviii) Đề xuất mức cổ tức được trả; xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; (xix) Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Tập đoàn; (xx) Định giá tài sản đóng góp vào Tập đoàn không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tập đoàn, bao gồm cả vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
--	---	---

	quy định Điều 120.3 của Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê chuẩn; (iv) Bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh được Tập đoàn ủy quyền là đại diện thương mại cho Tập đoàn, và các luật sư của Tập đoàn; (v) Các khoản vay của Tập đoàn và các hoạt động cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc bồi thường của Tập đoàn; (vi) Các khoản đầu tư nằm ngoài kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm có giá trị vượt quá 10% Vốn Điều Lệ Tập đoàn; (vii) Góp vốn, mua hoặc bán các Cổ Phần của các Tập đoàn được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; (viii) Định giá tài sản đóng góp vào Tập đoàn không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tập đoàn, bao gồm cả vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; (ix) Việc Tập đoàn mua hoặc thu hồi không quá 10% của mỗi loại Cổ Phần; (x) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. (xi) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi Cổ Phần của Tập đoàn. 28.5. HĐQT phải báo cáo với ĐHĐCĐ về các hoạt động của mình, đặc biệt về các hoạt động giám sát đối với TGD và các Cán Bộ Quản Lý trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.	(xxi) <u>Hàng quý thực hiện kiểm tra xem xét tất cả các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan mà tiềm năng có xung đột lợi ích cũng như tất cả các xung đột lợi ích để đảm bảo rằng các biện pháp thích hợp đã được đưa ra nhằm giảm thiểu các xung đột lợi ích đó; Trong trường hợp cho rằng cần thiết, yêu cầu các tư vấn chuyên môn từ một tổ chức tư vấn tài chính độc lập ("IFA") bên ngoài để đưa ý kiến về các Giao Dịch Với Người Có Lợi Ích Liên Quan để xem xét giao dịch đó có được thực hiện trên cơ sở các điều khoản thương mại thông thường và không có ảnh hưởng tới lợi ích của Tập đoàn và các Cổ Đông thiểu số của Tập đoàn hay không. IFA sẽ là một công ty tư vấn tài chính uy tín và được công nhận, nhưng đồng thời có thể là một kiểm toán viên có đủ tư cách hành nghề là thành viên của Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và là thành viên của một công ty kiểm toán đã hoạt động tại Việt Nam ít nhất 10 năm; và</u> (xxii) <u>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ này, Pháp Luật và quyết định của ĐHĐCĐ.</u> 28.4. <u>HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về các hoạt động của mình, đặc biệt về các hoạt động giám sát đối với TGD và các Cán Bộ Quản Lý trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHĐCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của Tập đoàn sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.</u> 28.5. <u>HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hoặc cử thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác (nếu cần thiết, theo toàn quyền quyết định của HĐQT).</u> 28.6. <u>HĐQT có thể giao, phân cấp hoặc ủy quyền cho TGD và</u>
--	---	---

	28.5A HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hoặc cử thành viên HĐQT phụ trách riêng về từng vấn đề để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, bao gồm: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác (nếu cần thiết, theo toàn quyền quyết định của HĐQT). 28.6. HĐQT có thể ủy quyền lại cho các nhân viên cấp dưới và các Cán bộ Quản lý quyết định, ký kết các tài liệu và tổ chức thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền quyết định, phê chuẩn của HĐQT, trừ các trường hợp bắt buộc phải được HĐQT trực tiếp quyết định theo quy định của Pháp luật. 28.7. Các thành viên của HĐQT có thể được phép hưởng thù lao cho việc thực hiện công việc phù hợp với quyết định của ĐHĐCĐ.	Cán bộ Quản Lý khác hoặc bất kỳ người nào khác quyết định, ký kết các tài liệu và tổ chức thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền quyết định, phê chuẩn của HĐQT quy định tại Điều 28.3 của Điều lệ này với điều kiện không vi phạm điều cấm của Pháp Luật 28.7. Các thành viên của HĐQT có thể được hưởng thù lao cho việc thực hiện công việc phù hợp với quyết định của ĐHĐCĐ.	Để làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu kèm Thông tư 121.
26. Điều 31.3	Họp bất thường. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường ngay tức khi có một trong những người sau đây gửi yêu cầu bằng văn bản đưa ra mục đích và nội dung các vấn đề cần phải thảo luận: (i) TGD hoặc ít nhất năm Cán Bộ Quản Lý; (ii) Hai thành viên của HĐQT; (iii) Chủ tịch HĐQT; hoặc (iv) Đa số các thành viên BKS.	Họp bất thường. Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tập đoàn. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường ngay lập tức khi có một trong những người sau đây gửi yêu cầu bằng văn bản đưa ra mục đích và nội dung các vấn đề cần phải thảo luận: (i) TGD hoặc ít nhất năm Cán Bộ Quản Lý; (ii) Ít nhất hai thành viên của HĐQT; (iii) Chủ tịch HĐQT; hoặc (iii) Đa số các thành viên BKS.	
Điều 31.8	Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên của HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua thành viên thay thế.	Số thành viên tham dự tối thiểu. Cuộc họp chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên của HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua thành viên thay thế.	

		Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.	Để phù hợp với Thông tư 121.
	Điều 31.10	Công khai lợi ích. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó- Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	Công khai lợi ích. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tập đoàn và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó- Trường hợp một thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tập đoàn, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	Để làm rõ hơn quy định về quyền và trách nhiệm của TGD phù hợp với Luật Doanh nghiệp và thực tế hoạt động của Tập đoàn, tăng
27.	Chương IX	TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ	TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ TẬP ĐOÀN	
28.	Điều 33.3	Quyền và trách nhiệm. TGD có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn được phê duyệt bởi HĐQT và ĐHĐCĐ; (ii) Quyết định các vấn đề không yêu cầu phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc đại diện cho Tập đoàn tham gia các hợp đồng thương mại và tài chính, tổ chức và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh thường nhật của Tập đoàn theo những thông lệ quản lý tốt nhất; (iii) Đề xuất số lượng và loại các Cán Bộ Quản Lý được bổ	Quyền và trách nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định những vấn đề sau đây: (i) Xây dựng và đề trình kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn cho HĐQT và báo cáo ĐHĐCĐ; Tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Tập đoàn được phê duyệt bởi HĐQT hoặc/và ĐHĐCĐ; (ii) Điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn. Một hoạt động sẽ được coi là hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn nếu như hoạt động đó	

	nhệm và miễn nhiệm bởi HĐQT nếu cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý hiện đại, cơ cấu tổ chức hiện đại theo đề nghị của HĐQT, và tư vấn HĐQT trong việc xác định mức lương, thưởng, và các điều khoản khác trong chế độ lao động đối với các Cán Bộ Quản Lý; (iv) Tham vấn HĐQT về số lượng nhân viên, mức lương, thưởng, chế độ, bổ nhiệm, chấm dứt, và các nội dung khác liên quan đến lao động; (v) Trong thời gian sớm nhất có thể, trước ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm; (vi) Thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm được thông qua bởi HĐQT và được ĐHĐCĐ phê duyệt; (vii) Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tập đoàn; (viii) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tập đoàn (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Tập đoàn theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tập đoàn; và Thực hiện các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều Lệ, nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và Pháp luật.	không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ hay của HĐQT; (iii) <u>Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và hợp đồng khác có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn;</u> (iv) <u>Quyết định Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các chức danh còn lại, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;</u> (v) <u>Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty, kể cả các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của TGD.</u> (vi) <u>Quyết định tuyển dụng lao động;</u> (vii) <u>Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Tập đoàn;</u> (viii) <u>Được ủy quyền cho cấp dưới và người khác thực hiện một hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước HĐQT về việc ủy quyền đó.</u> (ix) <u>Trong thời gian sớm nhất có thể, trước ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;</u> <u>Thực hiện các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều Lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, ủy quyền hoặc phân cấp của HĐQT, hợp đồng lao động của TGD và Pháp luật.</u>	thẩm quyền cho TGD để hạn chế/giảm tải các cuộc họp HĐQT không cần thiết. Lưu ý: Đề xuất sửa đổi toàn bộ Điều 33.3 do có sự thay đổi phần lớn nội dung trong Điều này.
--	---	--	--

29.	Điều 33.7	Thư ký Tập đoàn: HĐQT sẽ chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Tập đoàn với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một (1) hay nhiều trợ lý Thư ký Tập đoàn tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tập đoàn bao gồm: - Chuẩn bị cho các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS; - Làm biên bản các cuộc họp; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS. Thư ký Tập đoàn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tập đoàn.	Thư ký Tập đoàn: HĐQT sẽ chỉ định ít nhất một (1) người làm Thư ký Tập đoàn với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Tập đoàn khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một (1) hay nhiều trợ lý Thư ký Tập đoàn tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Tập đoàn bao gồm: - Chuẩn bị cho các cuộc họp của HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS; - Tham dự và làm biên bản các cuộc họp; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Đảm bảo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS. Thư ký Tập đoàn có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tập đoàn	Đề phù hợp với Thông tư 121.
30.	CHƯƠNG X	NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, TGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TGD VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	
	Điều 35.	Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi 35.1 Thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tập đoàn vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để	Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi 35.1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Cán Bộ Quản Lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tập đoàn vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để	Bổ sung về viên Kiểm soát trách nhiệm trung thực và

	phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	tránh xung đột về quyền lợi; nhiệm vụ về thiệt hại và bồi thường; trách nhiệm cần trọng thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý khác, trên cơ sở phù hợp với Thông tư 121.
35.2	Thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tập đoàn mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	35.2. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Cán Bộ Quản Lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tập đoàn mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này. Thành viên của HĐQT phải thông báo cho HĐQT về bất kỳ hợp đồng nào được ký kết bởi và giữa thành viên HĐQT đó hoặc Người Có Lợi Ích Liên quan của thành viên HĐQT đó và Tập đoàn. Trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, khi HĐQT được thông báo về các hợp đồng liên quan, các hợp đồng đó có thể tiếp tục nếu được đa số các thành viên khác của HĐQT đồng ý. Tuy nhiên, các thành viên của HĐQT sẽ cần phải bảo đảm rằng bất kỳ xung đột lợi ích nào cũng sẽ được điều hòa một cách thích hợp.	Sửa Đổi điều 35.3 Điều lệ, căn cứ theo điều 23.4 của Thông tư 121 Lưu ý: Đề xuất sửa đổi toàn bộ Điều 35.4 do có sự thay đổi phần lớn nội dung trong Điều này.
35.3	Tập đoàn không được phép cấp các khoản vay, lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, TGD, Cán Bộ Quản Lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.	35.3. Khi cần thiết, Tập đoàn được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Cán Bộ Quản Lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, và giao việc này cho HĐQT quyết định phù hợp với điều 35.4 (a) dưới đây.	
35.4	Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, TGD, Cán Bộ Quản Lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Cán Bộ Quản Lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ	35.4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với các đối tượng quy định tại điều 120 khoản 1 Luật Doanh nghiệp sẽ không bị vô hiệu, nếu: a. Được HĐQT chấp thuận đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn.	

- vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc Cán Bộ Quản Lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán Bộ Quản Lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán Bộ Quản Lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các Cổ Đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ Đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ Đông của Tập đoàn vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hay các Cổ Đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
- Thành viên HĐQT, TGD, Cán Bộ Quản Lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Tập đoàn hoặc Công Ty Con của Tập đoàn vào thời điểm họ có được

- Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên HĐQT, niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Tập đoàn dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- Được ĐHĐCĐ chấp thuận đối với những hợp đồng có giá trị bằng lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Tập đoàn. Trong trường hợp này, HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Cổ Đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số Cổ Đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.
- 35.5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản a và khoản b Điều 35.4 Điều Lệ này. Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn, Cổ Đông, thành viên HĐQT hoặc TGD có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Tập đoàn các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
- 35.6. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Cán Bộ Quản Lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Tập đoàn hoặc Công Ty Con của Tập đoàn vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ Đông khác lại không biết những thông tin này.

	những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các Cổ Đông khác lại không biết những thông tin này.	
Điều 36	Trách nhiệm về thiệt hại và Bồi thường 36.1 <u>Trách nhiệm về thiệt hại</u>. Thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 36.2 <u>Bồi thường</u>. Tập đoàn sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà hành chính phải là việc kiện tụng do Tập đoàn thực hiện hay đoàn thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Tập đoàn) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Cán Bộ Quản Lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tập đoàn (hay Công Ty Con của Tập đoàn) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tập đoàn (hay Công Ty Con của Tập đoàn) với tư cách thành viên HĐQT, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Tập đoàn, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuế luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn	Trách nhiệm về thiệt hại và Bồi thường 36.1 <u>Trách nhiệm về thiệt hại</u>. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Cán Bộ Quản Lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. 36.2 <u>Bồi thường</u>. Tập đoàn sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Tập đoàn thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Tập đoàn) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, Cán Bộ Quản Lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tập đoàn (hay Công Ty Con của Tập đoàn) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tập đoàn (hay Công Ty Con của Tập đoàn) với tư cách thành viên HĐQT, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Tập đoàn, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuế luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn

	cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Tập đoàn có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tập đoàn, trên cơ sở tuân thủ Pháp luật và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Tập đoàn có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
Điều 37	Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên HĐQT, TGD và Cán Bộ Quản Lý Thành viên HĐQT hoặc TGD và Cán Bộ Quản Lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và Cán Bộ Quản Lý Thành viên HĐQT, thành viên BKS hoặc TGD và Cán Bộ Quản Lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Tập đoàn và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	
31. Điều 38.3	Cổ Đông nắm giữ tối thiểu đến 10% Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Cổ Đông nắm giữ tối thiểu đến 10% Cổ Phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tập đoàn quy định tại quy chế của Tập đoàn. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.	Đề làm rõ hơn quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu kèm Thông tư 121.

Điều 38.5	BKS sẽ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó số thành viên độc lập sẽ chiếm trên 50% tổng số thành viên của BKS. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn. Thành viên BKS sẽ không cần có quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam, tuy nhiên trong mọi trường hợp ít nhất một thành viên độc lập của BKS phải cư trú tại Singapore, đồng thời ít nhất ½ thành viên BKS phải cư trú tại Việt Nam. Các ứng cử viên được bầu vào BKS phải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện và cơ chế lựa chọn thành viên BKS quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. BKS phải chỉ định một thành viên là Chủ tịch Ban. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS; (ii) Yêu cầu Tập đoàn cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS; (iii) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.	BKS sẽ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó số thành viên độc lập sẽ chiếm trên 50% tổng số thành viên của BKS. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tập đoàn hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn. Thành viên BKS sẽ không cần có quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam, tuy nhiên trong mọi trường hợp ít nhất một thành viên độc lập của BKS phải cư trú tại Singapore, đồng thời ít nhất ½ thành viên BKS phải cư trú tại Việt Nam. Các thành viên BKS không phải là người có liên quan với các thành viên HĐQT, TGD và các Cán Bộ Quản Lý khác của Tập đoàn. Các ứng cử viên được bầu vào BKS phải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện và cơ chế lựa chọn thành viên BKS quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. BKS phải chỉ định một thành viên là Chủ tịch Ban. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS; (ii) Yêu cầu Tập đoàn cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS; và (iii) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.	Để làm rõ hơn quy định theo khảo Điều lệ mẫu kèm Thông tư 121.
------------------	---	--	---

32. Điều 40.8	Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp, HĐQT bằng nghị quyết của mình có thể đặt ra một ngày cụ thể (ngày khoá sổ) làm ngày khoá sổ của hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mà theo đó các Cổ Đông hoặc chủ sở hữu của các chứng khoán khác có quyền tới nhận cổ tức, lãi suất, phần chia lợi nhuận, Cổ Phần, thông báo hoặc bất kỳ tài liệu nào khác. Ngày khoá sổ có thể là cùng ngày hoặc vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày thực hiện các quyền trên. Quy định này không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên khi chuyển nhượng Cổ Phần hoặc các chứng khoán khác	Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu của các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phần phối lợi nhuận, nhân có phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Sửa đổi ngắn gọn tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm từ 121.
33. Điều 43	Báo cáo và Hệ thống Kế toán 43.1. Tập đoàn sẽ áp dụng Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS), hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính duyệt, và sẽ lưu giữ các sổ sách kế toán theo thông lệ chung của Việt Nam.	Báo cáo và Hệ thống Chế độ Kế toán 43.1. Tập đoàn sẽ áp dụng Hệ thống Chế độ kế toán Việt Nam (VAS), hoặc bất kỳ hệ thống chế độ kế toán nào khác được Bộ Tài chính duyệt, và sẽ lưu giữ các sổ sách kế toán theo thông lệ kế toán chung của Việt Nam.	Đề phù hợp với quy định theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
34. Điều 46A	Không quy định	Điều 46A Báo cáo thường niên Tập đoàn phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Theo tham khảo Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 121.
35. Điều 47.1	Tại ĐHCĐ thường niên sẽ lựa chọn một công ty kiểm toán từ bốn công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu được cấp phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Tập đoàn cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. Chi phí cho việc kiểm toán sẽ do Tập đoàn chịu.	Trong trường hợp Pháp Luật yêu cầu hoặc khi cần thiết, một công ty kiểm toán có uy tín hoặc đủ điều kiện theo quy định của Pháp Luật sẽ được Tổng Giám đốc chỉ định/lựa chọn là công ty kiểm toán chính thức thực hiện việc kiểm toán cho Tập đoàn trong năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều kiện và điều khoản thoả thuận với Tập đoàn. Chi phí cho việc kiểm toán sẽ do Tập đoàn chịu.	Đề phù hợp với thực tế hoạt động của Tập đoàn.

36. Điều 47.3	Công Ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tập đoàn, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Tập đoàn phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Tập đoàn, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Tập đoàn phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	Sửa đổi ngắn gọn theo khảo Điều lệ mẫu đính kèm tư 121.
37. Điều 51.1	HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy (07) tháng trước khi hết Thời Hạn hoạt động của Tập đoàn để các Cổ Đông biểu quyết về việc gia hạn Thời Hạn hoạt động của Tập đoàn theo thời hạn mới mà HĐQT đề xuất.	<u>Thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn theo quy định tại Khoản 3.6 Điều lệ này, trong trường hợp muốn thay đổi thời hạn hoạt động của Tập đoàn, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy (07) tháng trước khi hết Thời Hạn hoạt động của Tập đoàn để các Cổ Đông biểu quyết về việc gia hạn thay đổi Thời hạn hoạt động của Tập đoàn theo thời hạn mới mà HĐQT đề xuất</u>	Đề phù hợp theo quy định tại khoản 3.6 Điều lệ quy định thời hạn hoạt động của Tập đoàn là vô hạn.
38. Điều 53	Trừ khi Điều Lệ này có quy định khác, các Cổ Đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành, mà có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên HĐQT, có quyền đề đơn khiếu nại tới Toà án để yêu cầu giải thể Tập đoàn theo một số các căn cứ sau: (i) Các thành viên HĐQT không thống nhất trong quản lý các công việc của Tập đoàn dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động. (ii) Các Cổ Đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên HĐQT. (iii) Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh Cổ Đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương	Trừ khi Điều Lệ này có quy định khác, các Cổ Đông nắm giữ từ 51% số Cổ Phần một nửa số cổ phiếu đang lưu hành, mà có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên HĐQT, có quyền đề đơn khiếu nại tới Toà án để yêu cầu giải thể Tập đoàn theo một hay một số các căn cứ sau đây, sau khi ĐHĐCĐ đã được tiến hành mà tuy đạt được từ 51% biểu quyết tán thành nhưng không đủ số phiếu cần thiết theo Điều 24.1 (ii) của Điều lệ để thông qua việc giải thể theo phương án của nhóm Cổ Đông này: (i) Các thành viên HĐQT không thống nhất trong quản lý các công việc của Tập đoàn dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động. (ii) Các Cổ Đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên HĐQT.	Đề phù hợp với NQ 71/2006/QH 11 do Tập đoàn Vingroup có các Cổ Đông là nhà đầu tư nước ngoài.

		án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ Đông.	(iii) Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe-cánh nhóm Cổ Đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể Cổ Đông.	Đề làm rõ hơn phương thức chỉ định hòa giải viên giải quyết tranh chấp.
39. Điều 55.1		Trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh liên quan tới hoạt động của Tập đoàn hoặc các quyền của Cổ Đông theo Điều Lệ này hoặc theo quy định của Pháp Luật, giữa: (i) Cổ Đông và Tập đoàn; hoặc (ii) Cổ Đông và HĐQT, BKS, TGD hoặc Cán Bộ Quản Lý; thì các bên liên quan sẽ cố gắng cùng giải quyết tranh chấp qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn vẫn đề liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ehi-định một chuyên gia-độc lập-để hành động với tư-cách là trọng-tài-cho-quá-trình-giải-quyết-tranh-chấp Trung tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) chỉ định một hòa giải viên để hành động với tư cách trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp. <u>chi phí hòa giải sẽ do bên yêu cầu chịu.</u>	Trường hợp có tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh liên quan tới hoạt động của Tập đoàn hoặc các quyền của Cổ Đông theo Điều Lệ này hoặc theo quy định của Pháp Luật, giữa: (i) Cổ Đông và Tập đoàn; hoặc (ii) Cổ Đông và HĐQT, BKS, TGD hoặc Cán Bộ Quản Lý; thì các bên liên quan sẽ cố gắng cùng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn vẫn đề liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ehi-định một chuyên gia-độc lập-để hành động với tư-cách là trọng-tài-cho-quá-trình-giải-quyết-tranh-chấp Trung tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam (VIAC) chỉ định một hòa giải viên để hành động với tư cách trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp. <u>chi phí hòa giải sẽ do bên yêu cầu chịu.</u>	Đề làm rõ hơn phương thức chỉ định hòa giải viên giải quyết tranh chấp.